

Thí sinh thi đỗ

Mười sáu tháng
tám bốn

NĂM THỨ HAI SỐ 56

CHỦ NHẬT 25 AVRIL 1937

LƯU CHIẾU
VĂN HÓA PHÁP
Số 563

NGÀY NAY



Một tờ báo lớn bên Pháp có mở
cuộc trưng cầu ý kiến độc giả về
vấn đề: « Có nên nhường lại cho
Đức một ít thuộc địa không? »
Ba phần tr độc giả đã trả lời « không. »

ÔNG TỔNG THỐNG :

— Khó nghĩ quá! Hàng họ chả ra sao... Hay
họ muốn mua lại thì mình để lại quách một ít.

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không dễ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn bệnh người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phai đậm hơi hăng hăng để lấy dương-khi, có vị phai chòn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khi và đất nhất là vị châm cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mệt mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi linh — Khi tưởn đến due vọng thi tinh khi tiết ra, dùng 1 hộp được kiên tinh, có khi,

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bắt sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào túi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liết dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần... dùng thuốc này lại càng hay lâm Giá 1\$ một hộp

Bất diệu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi x-ống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh huyết mà mắc bệnh bất diệu. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chẳng ngoc số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diệu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, Không, cùi mồi mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt ticc hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-nui số 18 giá 1\$00 — Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khẽ, phát hạch lén soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giây, có cản, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rung, giài thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tang » số 22 giá 1\$00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc

bệnh phong tinh

Bệnh khi hư: tiêu tiện khi trong, khi dục, có vón, có cản, ra khi hư, kinh huyết bất diệu, đau bụng nói bồn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thần thè... kip dùng « Đoạn cản khi hư ẩm » số 37 giá 1\$00 và « Tảo nhấp khi hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh koi hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nő, chẳng nên coi thường. Không cùi đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh dày hơi, ợ chua, trống bụng vận khí, nổi tưng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buốt mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ảm ảm, mệt mỏi chập chờn như buôn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0\$50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tè rất nguy hiểm

(thuốc bồ huyết phòng tè được hầu hết mọi người cảm ơn)

Đọc cõi kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tè thấp mươi người hư máu cǎ mươi. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dân... thi bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc cối trán dì là già truyền, là thánh药. Ông Ói I đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đây ra đó!

Thứ thuốc « bồ huyết phòng tè » số 81 (giá 1\$50) này rất hoàn toàn này mần. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tè » của Lê-huy-Phách thi nhất định không bao giờ mắc bệnh tè thấp nữa.

Dà mắc bệnh tè thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tè thấp » số 6 (giá 0\$50) thi tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tè, các bệnh sản hậu.

LÂU NẤM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1) Hỗn kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không dễ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

khi đột nhập tử cung — hoặc lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thi không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rửa nơi cùi minh cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chát tính nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt hàn những ngày hành kinh hay gần lúu (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đông mờ chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng... mỗi có một lần hành kinh vi thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoà » của Lê-huy-Phách phải có thai.

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như tam thất, địa liến... Rồi theo cách « cùi che hưu cùi » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải làm 9 thí là: ruya, grang, mít, muối dấm, nước đồng liện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cát như thế dứ 9 lần, nên sách trước gọi là « Cửu chế lưu cùi ». Mỗi vị thuốc phải chế dứ 9 lần như vừa nói, cho hợp với ám dương, nên gọi là « THIEN-DIA-HOAN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mờ chẳng có hẹn, bồ-mau, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 148, RUE DÙ COTON - HANOI

BAI LY CÁC NƠI — Honggøy: Hoàng-dão-Quý, N° 5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haiduong; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baeninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninhbinh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thailinh Minh-Đức, 97 Jules Plquet; Namdinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cải) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khái-dịnh; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyêñ, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều, Quảng-Ngãi: Lý-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-Ich-Khuêy, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Béc-Thanh 148 Albert Ier Cholon: Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thanh. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Ký, Phnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại lý cảng.



— Cụ ạ, độ rãy hạn hán, làng ta chỉ còn mỗi cái ao này là nước ăn được.

BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

NHÌU NGƯỜI PHÁP sang làm giàu ở Đông-dương, lúc trở về cố quốc nói rằng từ ngày dân quê Việt-nam hấp thụ văn-minh thái tây, họ được yên ổn làm ăn và sinh sôi nảy nở một cách mau chóng quá sức tưởng tượng.

Dân quê sống trong sự yên ổn! Chẳng ta đã rõ những đêm dài, đầy sự kinh khủng, của dân làng không đủ khi giới đê chống chọi với quân cướp hung hổ.

Còn về văn-dê sinh sản mau chóng, câu đầu lưỡi của người ta là bảo đó chính vì dân quê đã hiểu biết vệ-sinh chút ít. Nhưng sự thật đâu có phải như vậy. Vệ sinh, có lẽ chỉ những dân hơi phong phú ở chốn đô hội là biết tới. Ở thôn quê, đến những điều vệ-sinh thường thức rất cần cho sức khỏe, họ cũng không biết. Là vì không ai bảo cho họ biết. Cho nên xưa kia họ sống thế nào, bây giờ họ vẫn sống làm vậy. Văn minh tây phương chỉ như lướt vội mõng phủ lên bức vách nát mà thôi.

Sau lũy tre óng ả, cuộc đời vẫn như trước. Không tin, tôi xin mời đến thăm những làng hẻo lánh. Ta sẽ phải qua những ngõ lầy lội, bần thiu; vào những gian nhà chật hẹp, mái thấp tóe xuống đất như bị một mãnh lực nào đè

VŨNG NƯỚC TÙ

bếp, không cất lên được.

Bên cạnh những căn nhà ấy, là những vùng ao tù nước cáu đen. Trong ao người ta rửa chân hay rửa mặt tùy thích, người ta giặt quần áo hay vo gạo tùy thích. Nước ao còn có khi lại dùng để ăn nurga, vì có nhiều làng không có giếng ăn. Nếu vạn hạnh có giếng, nước giếng cũng không khác nước ao là mấy. Trong cái cảnh nên thơ ấy, sống những đứa trẻ xinh xắn nếu không có cái bụng ống hay mặt mũi nhem nhuốc như vừa ở dưới lùn nhỏ lên.

Dân quê sống như vậy, hết đời này sang đời khác. Vệ-sinh đối với họ, chẳng khác gì truyện dưới đất đối với người cung trang. Nhưng không phải là vì họ dần dộn, ngu muội. Chỉ vì họ không được ai chỉ bảo cho họ đó thôi.

Ừ, ai là người nói cho dân quê biết đến các phương pháp phòng ngừa bệnh hoạn? Ở thôn quê, đâu là những cơ quan coi về việc vệ-sinh chung hay săn sóc đến hàng vạn hàng trục người ốm? Những nhà hộ sinh chẳng? Hiếm có như vàng. Nhà thương lại

hiếm hơn nữa.

Ở những dô thành lớn, dành riêng có dù. Nhà thương Phủ-doân ở Hanoi, nhà thương Robin ở Bạch-mai, dân quê đi qua hẳn phải khâm phục vẻ vĩ đại hùng tráng. Nhưng họ không mấy khi được hưởng cái hạnh-phúc sống ở trong những tòa lâu đài ấy. Chỉ những lúc bệnh đã nguy kịch lắm, họ mới dám xin vào nằm, song những lúc đó, họ không còn hưởng được lâu nữa. Vả số nhà thương có bạn, không đủ chữa bệnh nhân ở bốn phương đem tới. Chắc người làm việc ở nhà thương bảo hộ còn nhớ đến những buổi đông khách, hai người có bệnh phải nằm chung một giường mà vẫn không đủ chỗ.

Có người hỏi: còn nhà thương riêng? Ngoài vài tịnh ly lớn, không thấy một cái nào. Là vì tiền chưa hết sức đắt, và tiền thuốc lại đắt gấp mười. Dân quê không bao giờ dám hy vọng được họ trông nom tới.

Đã không có người săn sóc chữa cháy lúc ốm đau, lại không có ai bảo ban những điều vệ sinh cần thiết, dân quê dành sống theo sự may, rủi. Họ chỉ còn nhờ ông

lang, với thang thuốc bắc, nhưng nếu thuốc có thể hay được, các ông lang phần nhiều chỉ là lang băm. Vì thế, họ không biết vệ sinh là gì; vì thế, những lúc ôn dịch tặc hại, họ lấy cách lè tạt quan ôn làm thượng sách; vì thế, trẻ con sài rồi chết, họ cho là một sự quá thường.

Tình trạng đáng thương ấy không thể dễ lưu liên mãi được. Đến nay vẫn còn như vậy là chậm lắm rồi. Nhà thương cuộc cần phải đề ý hơn nữa đến dân quê. Chúng tôi tưởng lập một vài nhà thương lớn, không bằng đặt rất nhiều nhà thương nhỏ, giải rác khắp thôn quê. Lại cần phải đặt một cơ quan riêng chuyên về việc vệ-sinh chung, và tìm cách hạ giá thuốc tây để dân quê có thể mua được, hoặc là đặt một phòng thí nghiệm về các phương thuốc Bắc, Nam để dùng trong việc trị bệnh.

Nhưng điều cần hơn thế, là làm thế nào cho dân quê hiểu biết vệ sinh, và có thể tự tìm phương pháp ngăn ngừa bệnh hoạn được. Muốn vậy, chính phủ cần phải quảng thông nền giáo dục, và dân trong nước cần phải lập hội để dạy lẫn nhau, giúp lẫn nhau. Đến bao giờ dân quê có học, có biết, tự khắc họ sẽ tự tìm phương cứu lấy mình.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

MỘT CHÍNH SÁCH THUỘC-ĐỊA

QUÂN Ý sau khi đã lấy trại phái, hơi ngọt giết-chết già nua dân Á, nhất định đem ván minh đến cho non nứa dân Á còn sống sót. Họ đã bắt đầu thực dân.

Nhưng họ không tra cái chính sách để huề mù họ coi là hủ lậu, không sừng đáng nói một nước văn minh như họ. Các báo Ý bảo rằng chính sách chỉ là chính sách của người chủ biết thuộc-địa bằng tiền-thuyết. Một nước văn minh, như Ý chẳng hạn, đến thực dân ở một nước mọi rợ như Á, chỉ có một chính sách: là ra lệnh, để gây nên một thế giới mới và, nếu họ không tuân, phải trị họ bằng girom giáo, bằng súng ống. Không phải chỉ tố sức mạnh ghê gớm cho họ biết, còn cần phải dùng cái sức mạnh ấy nữa.

Nghĩa là dân nước Á phải phục ông, phải cùi đầu trong vòng nô lệ. Họ không bằng lòng cũng đánh chia, chỉ còn việc than thở: Cường quyền bao giờ cũng thắng công lý. Song câu châm ngôn ấy tuy có đúng sự thực, nhưng không yên ổn được ai. Vì thế dân Á còn ở trong vòng nô lệ ngày nay, thủ tướng họ Mút còn dùng cái chính sách kia ngày nào, thì nhiều dân Á còn chết về sức mạnh ghê gớm của Ý ngày ấy.

BÊN AN-ĐỘ

LÀN đầu bên An-độ có cuộc bảo cử lần theo hiến pháp mới. Đảng Đại-hội-nghi An-độ đã toàn thắng. Rồi đây, ở hầu hết các tỉnh, đảng ấy sẽ chiếm dai da số ở nghị viện, và sẽ dâng cầm quyền chính trong tỉnh. Tuy những nội các An-độ nhỏ xíu ấy phải chịu quyền giám sát của vị thông đốc Anh, nhiệm vụ của họ cũng đã to lắm rồi. Là vì họ có thể đạt được hai mục đích cần yếu của đảng quốc-dân An-độ: một là khiến cho nhân dân có cái cảm tưởng rằng họ vắng lèng một chính phủ người Á, hai là đem hết tài sức chống lại chính-phủ Anh.

Có lẽ rồi đây họ sẽ dùng thế lực để giải quyết những vấn đề xã-hội. Họ không có quyền bắn đến thuế doan, tiền chi phí về quân nhung hay lương đồng các quan to, nhưng họ có quyền yêu cầu tăng tiền công nhô về việc giáo dục dân chúng hoặc về những việc có ích cho sự vẹ sinh chung, về việc cứu giúp những người ốm hay thất nghiệp. Họ sẽ tìm hết cách để đạt được chí-nghị, cho đến khi nào có quyền kiểm soát tài chính, binh bị trong nước. Họ đã bắt đầu tự-trí, nếu họ tỏ ra họ đã đủ tài lực để tự tri, thì Anh cũng khó lòng mà bắt họ làm vi thành đinh mài được.

Quay về nước nhà, tôi sực nhớ rằng nghị-việc dân biền miền Bắc sắp có kỳ lồng tuyển cử, và có lẽ các ông dân biền cũng đương sức nhớ

đến cử tri. Nhưng một ý tưởng làm tôi băn khoăn mãi: không biết các ông nghị-tuong lai sẽ thuộc về chính đảng nào. Hay là rồi lại chủ có đảng ông Lục, đảng ông An và đảng áo chung, là ba đảng đến ngồi nghe diễn thuyết mỗi năm một lần ở nhà hội Khai-tri.

CHÍNH TRỊ PHẠM

HAI TIN vắn tắt ở Quảng-Ngãi:

- Phạm-Mỵ, chính trị phạm được án xá, bị tòa kết án 9 tháng tù về tội trong hạn quản thúc mà di ra nơi khác.

- Phạm Bằng, chính trị phạm được tha về, cũng bị kết án 9 tháng về tội kia.

Nguyên nhân: họ di nơi khác để kiểm ăn. Ở vào tình cảnh họ mới biết: Về & làng thì không có việc, chẳng nhẽ chỉ thở không khí mà no được; di kiểm việc thì bị giam. Tình cảnh thật là khôn dồn.

Ở trong Trung như vậy, ở ngoài Bắc cũng không khác gì. Chính trị phạm được án xá, cũng có quyền sống — các nhà chức trách cần phải nhận rõ điều đó.

Ở một làng kia, vùng.., ông Công-sư thân về an ủi những chính trị phạm được tha. Ông diễn thuyết hùng hồn, kể luận rằng :

— Các người cứ yên ổn mà làm ăn. Họ trả lời :

— Chúng tôi cũng muốn yên ổn mà làm ăn lầm, nhưng không có việc gì mà làm...

Không có việc gì mà làm, phải đồng chính trị phạm được án xá đều thế cả. Không những thế, ở ngay trong làng, họ cũng bị nhiều điều ức

bách, thiệt thòi.

Đó là một sự bất công không thể có được. Một người chính trị phạm được tha cần phải có đủ lự do để kiểm việc làm ăn như một người dân khác. Nếu không, họ tuy được tha mà vẫn như còn là ở tù, và nếu có khác, chỉ khác một điều rắng ở tù họ thế nào cũng có cơm ăn mà được tha có khi phải chết đói.

Hoàng-Đạo

ÔNG DELSALLE VỚI BÁO GIỚI MIỀN BẮC

ĐÓ NÀY làng báo miền Bắc có vê hoạt động lâm.

Ta cũng nên cảm ơn ông Massimi, công sứ Hai-dương, đã đưa vào bộ hình luật tố tụng Annam bắt giam nhà báo Lê-bá-Chán nên làng báo mới có dịp gặp nhau luôn để trao đổi ý kiến.

Trong khi mười tám tờ báo vừa Pháp vừa Quốc-văn họp nhau để bàn về vụ bắt bớ kia và đề chiêu tập một hội nghị nhà văn và nhà viết báo miền Bắc, mục đích yêu cầu tự do ngôn luận, thì các ông chủ nhiệm những tờ báo ấy nhận được giấy của ông thống sứ Delsalle mời ra phòng hội đồng báo chí nói chuyện.

Thôi đích rồi ! Ông thống sứ mới thấy làng báo miền Bắc thốt nhiên hoạt động, gọi ra để giảng cho một bài học « nhu mi » chứ gì !

Nghĩ thế, mấy ông chủ nhiệm họp nhau lại trước khi ra yết kiến ông thống sứ để tìm cách đối phó.

Trong một bàu không khí nghiêm trọng, các ông chủ nhiệm bàn nhau.

— Ờ! ông nói: « Xưa nay phủ thống

sứ có mời nhà báo bao giờ đâu. Chả lẽ lần này ông Delsalle lại mời chúng mình ra để nói truyền suông, hay uống sâm banh, ăn bánh ngọt mòng lõng lên chức thủ hiến. »

Một ông khác đỡ lời: « Cái đó đã hẳn. Tôi dám chắc thế nào ông ta cũng « sai » chúng mình về vụ « Lê-bá-Chán », về những cuộc hội họp của chúng mình gần đây. Mà « sai » chúng mình thì mình phải trả lời lại một cách dõng dạc, tỏ ra mình cũng biết tự trọng, hiểu pháp luật và làm gì cũng đúng pháp luật. Như thế sẽ mang đến một bàu không-khi bắt hòa giữa ông thống sứ và nhà báo. Vậy tốt hơn hết là ta đừng đi. »

Ông thứ ba nói: « Không đi thế nào được. Người ta mời mà mình không đến là một cách bắt lịch sự. Vậy ta cứ đến, nếu ông thống sứ từ tể thi ta từ tể, nếu ông thống sứ đập bàn thi ta bỏ ra về, có thể thôi. Các anh em không nhớ truyện Liên-doàn báo giới miền Nam với ông Pages à ? »

Mọi người cho lời bàn của ông thứ ba này nghe được, nên lục tục kéo nhau đến phủ thống sứ với một nét mặt cứng quyết.

Bốn giờ 15. Ông thống sứ đến.

Trong phòng, im lặng nặng nề, như có truyện gì quan trọng sắp xảy ra.

Ông thống sứ bắt đầu nói bằng một giọng ôp-tôn, nhẹ nhàng, uyên chuyên. Các ông chủ nhiệm đưa mắt ra hiệu cho nhau: « Đây chỉ là câu mở đầu. Chắc nứa sẽ biết ! »

Nhưng ông Delsalle vẫn nói, ông cảm ơn làng báo đã hưởng ứng tiếng gọi của ông. Ông nói ông muốn bô-cử một sự khuyết điểm của nhà cầm quyền xứ này đối với làng báo không có một sự giao tiếp thân mật giữa nhà đương cuộc với nhà báo. Ông không yêu cầu làng báo Annam phải xu nịnh chính phủ. Ông chỉ mong người cầm bút nói thẳng ý nghĩ của mình, nhưng nói một cách lịch sự, cồ-lê-dô. Ông lại nhắc đi nhắc lại rằng ông mở ra phòng báo chí mục đích để giúp cho anh em viết báo có những tin tức xác thực của chính phủ. Có thể thôi.

Đến đây, ông Delsalle ngừng lại và nhờ ông « thủ chì » Luận giải thiêu tung người một với ông. Nhưng ác thay, ông « thủ chì » lại không biết mặt tất cả bao đồng nghiệp, nên các ông chủ nhiệm phải tự giới thiêu lấy.

Giới thiêu xong, ông thống sứ cùng các nhà báo chụp một tấm hình kỷ niêm. Kỷ niêm một buổi gặp gỡ đầu tiên trong một bàu không-khi để thở, giữa nhà cầm quyền và dư luận miền Bắc.

Ra về, tôi kéo riêng ông chủ nhiệm Tinh Hoa, « nói thầm »:

— Chỉ tại mình không nhớ Tú-ly-Tử bấm cho một quẻ đడa, nên làng báo đoán sai hết.

Văn-Binh

ĐỂ ĐI TỚI MỘT HỘI-NGHỊ CÁC NHÀ BÁO, CÁC NHÀ VĂN Ở ĐÔNG-DƯƠNG

MỘT CUỘC HỘI-HỌP CỦA BÁO-GIỚI BẮC-KỲ

Chúng tôi, đại-biểu của các báo quốc-văn và Pháp-văn ở Hanoi, nhân cuộc gặp gỡ hôm 12 Avril vừa qua, có cùng nhau ước-dịnh một cuộc Hội-ngaị các bạn làng báo ở Bắc-Kỳ để hưởng-ứng với công-việc của anh em làm báo Trung-Kỳ vừa rồi, và để đi tới cuộc Hội-ngaị toàn-thể báo-giới và văn-giới Đông-Dương, mục-dich yêu cầu tự-do ngôn-luận.

Vậy chúng tôi xin mời các bạn đồng-nghịệp đến hội họp cho đồng-đủ để cùng nhau bàn định về công-việc ấy. Ta sẽ họp vào ngày thứ bảy 24 Avril 1937 đúng 19 giờ tại hội-quán C. S. A., số 1, phố Charles Coulier.

Các bạn nhà báo, xin nhớ đem theo Carte de presse.

Kính mời
Đại-biểu các báo

NGƯỜI VÀ VIỆC



tặng các tiền lớn tiền con viết và xuất bản những truyện kiêm hiệp, kiêm tiền và kiêm tiền

HỘI CÁC « CỤ »

HOI PHẬT-GIÁO lai cảo rằng :
Hôm thứ năm vừa rồi, đại biểu hội Phật-giáo Bắc-kỳ có cù lõn hò-trưởng biêp-tá Nguyễn-tường-công (nói nôm là ông Nguyễn-nâng-Quốc) cù Phạm-huy-Lục, viện trưởng vien dân-biêp Bắc-kỳ, cù Lê-ván-Phúc, phó vien-trưởng Đại-hội-nghị kinh tế tài chinh Đông-Dương, cù Trần-trọng-Kim, đốc học các trường sơ đẳng Hanoi và sú cù (cù sú) Trung Hậu, cù quan Đồng-ly tòa quan lại phủ Toàn quyền Marty đại-nhân hướng dẫn đến yết kiến quan Toàn-quyền để bày tỏ cái mục đích của hội Phật-giáo Bắc-kỳ...

Muốn bày tỏ cái gì thi cái, nhưng sao khéo dẫn lầm « cụ » đi như thế. Rất nhũng cu là cụ, lâm cụ đến nỗi hội Phật-Ráo có thể đổi tên là hội Cụ Ráo được.

Mà nếu có hội « Cụ Ráo » thi biêt đâu sẽ không có hội « Cụ cõ Ráo ». Một ngày kia, thế nào rồi cũng có hội lai cảo rằng :

« Hôm thứ hai vừa rồi cù cố Nguyễn-ván-Kéo, hàn lâm đai chiếu, cù cố Nguyễn-ván-Cột, cù phầm văn giài, cù cố Nguyễn-ván-Đài, Cao mèn bô tinh, cù cố Nguyễn-ván-Đức, bát phầm đội trưởng đến khánh thành sân nhà hội « Cụ cõ Ráo ».

DÂN Y Ở NHẬT

BEN ÁN ĐỘ có cuộc tổng tuyển cử, nước Nhật cũng có cuộc tổng tuyển cử.

Nhưng khác với Án-dô, Nhật có cuộc tuyển cử là vì nghị-viện vừa mới bị giải tán vì không tán thành chính sách của chính phủ phái quân nhân.

Ở nhũng nước cộng-hòa, giải tán nghị-viện là một sự rất hệ trọng đe dò xem khuyễn hướng của quốc dân. Nhưng Nhật không thêm làm một nước cộng-hòa. Tòa nội-các Lâm Tiễn giải tán nghị-viện không phải là đe biêt dân ý, mà là đe cảnh cáo các chính đảng biết hồi tâm lại và thay đổi thái độ ngang nghịch đối với nội-các, có thể thôi. Nếu sau cuộc tuyển cử, nghị-viện

lại không tán thành chính phủ, chính phủ sẽ lai giải tán lần nữa...

Nhưng nếu giải tán lần nữa mà nghị-viện vẫn không tán thành? Ông Lâm Tiễn không nói, nhưng chắc sẽ giải tán một lần nữa... Rồi cứ thế mãi, kỳ bao giờ các ông nghị hóa ra dân cùu mới thôi.

Song các ông nghị hiên nay còn chưa muốn làm cùu.

ÔNG NGHÈ QUỐC VĂN

BÁO Điện tín trong Nam muôn nhờ Nam-triều đặt ra bằng tiến-sí về quốc-văn để nâng cao trình độ và giá trị của tiếng nước Nam. Báo ấy muốn vây vi « Nam-triều ngày nay sẵn có một vị đại thần vẫn là một tay kiên-tường quốc văn, bao giờ cũng dốc lòng về việc bồi bõ giá trị của quốc văn ».

Chắc ông Pham-Quynh, thương-thư bộ Học, được tin này phải ngần mặt ra một lúe rồi nở nụ cười và lầm nhầm gật đầu. Nhưng khô lồng mà biết được ông bằng lòng vì người ta khen ông hay là vì ông khen ý kiến hay hay: nụ cười của ông vốn bí mật lắm.

Còn ông Nguyễn-tiến-Lăng thì không phải nói. Ông hi hùng như người được cùa, rồi hẳn ông dự định viết một thiên ký sự tả con đường từ Hué đi vào Dalat, đe tỏ cho thiên hạ biêt tài quốc văn của ông thật đáng đòi ông nghè.

Ngoài ông Lăng, chắc hẳn ông Nguyễn-hữu-Túy, tri huyện tạp hóa, cũng lầm le về giờ nhũng quyền Nam-Phong ra ôn lại.

Và nhũng ông khác không khỏi

bắt trước lập tành, đe mong một mai bắng vàng vinh qui, vồng anh đì trước vồng nòng đì sau. Ta sẽ lại được trông nhũng cảnh vui mắt, và nhiều thi sĩ sẽ tả nhũng màu nén thơ.

QUAN LẠI TÀU

THEO ông Tiêu-ân-Thura, thanh tra bộ ngoại giao Tàu, do chính phủ Nam-Kinh phái đi điều tra các Lãnh-sự Trung-hoa, nước Tàu tiến bộ một cách chậm chạp trong khi Nhật Bản xứng hùng ở Thái-Bình-Dương, sở dĩ vì hai lõi chính :

Một là vì Tàu vẫn tự phụ là một nước có một nền văn hóa độc nhất trong thế-giới, không thêm đe ý đến sự tiến bộ của các nước khác. Cái văn-hóa độc nhất ấy, hình như ta cũng được thơm lây thi phải.

Hai là vì ở Tàu chế độ quan trường ăn sâu quá. Ăn sâu quá, ông Thura này nói truyền có duyên tè. Nhưng, theo các ông quan Tàu, thì hẳn ông Thura là người không biết ơn. Chế độ quan trường là một chế độ cõi và bền, như vậy dù chúng rằng nó là của tốt.

Có người bảo giài thường trói người nó cũng bền lầm, hình-cụ đe tra tấn người nó cũng cõi lầm, nhưng đó lại là một truyền khác.

Hoàng-Đạo

Dễ dàng quá

NHÌEU nhà văn có óc hủ, và thường rất nóng nõi — mà vẫn tự cho mình là người am hiểu thời thế lầm.

SÁCH KHỎI NHỎ, IN ĐẸP, BÁN GIÁ RẺ

ANH PHAI SỐNG

in lại, dày 160 trang, giá 0\$28

Vừa mới ra đã bán hết rồi.

Ai muốn mua xinとり các đại-lý và các hiệu sách, chửi đừng gửi thư về nhà xuất-bản

Họ muốn công kích nhũng cái mới ư? Có khó gi, họ chỉ cần chứng ra nhũng hành động xấu xa hay rỗm của một vài người gọi là có cái « học » mới, nhũng người họ cho là mới, mà công kích chung cả là được rồi.

Một thí dụ rất thường thag là « cô gái lân thời ».

Cô gái « lân thời » đối với các nhà văn kia, là một cô gái hư dù nết: cãi lại cha mẹ này, lự do chém giài này, phung phí đồng tiền này, xa-xi này... và còn nhũng cái này như thế nữa.

Rồi họ kết luận: ấy, mời đây! vẫn minh Âu-Mỹ đấy!

Cô gái như thế mà họ cho là một cô gái lân thời, nghĩa là đã hiểu biết được cái văn minh mới (cái mà chưa chắc bọn nhà văn kia đã hiểu nõi), thì họ thật là dễ dàng quá.

Nhà văn Vũ-trọng-Phụng cũng dễ dàng và nóng nõi như vậy. Mấy đoạn văn trong tiều thuyết « Võ đê » của ông ta, đăng ở Tiều thuyết thứ ba :

.... « Thật vậy, Kim Dung là hàng gái lân thời, có sắc, cũng đã có đê học (), mà trước khi chờ có người đến rước thì chỉ còn một cách giết thi giờ ở sự nay tìm một y phục ở một tờ báo này, mai tìm một mồi đánh kem đánh phản khác ở một tờ báo kia... Quyên tiên giúp hội bài trìn bênh lao.. thì Kim Dung đã quyên được nhũng tiền nhất.. Bà huyền đã mân nguyện ở chỗ Kim Dung cứ việc vira ăn chơi, vira nhảy đầm cũng đã dù giúp ích cho bố mẹ. Do thế, nhũng bộ y phục lân thời rất kí lạ của Kim Dung không còn tinh cách xa xí dàng diếm nữa, mà đã được bà huyền coi như nhũng vật thần thánh... »

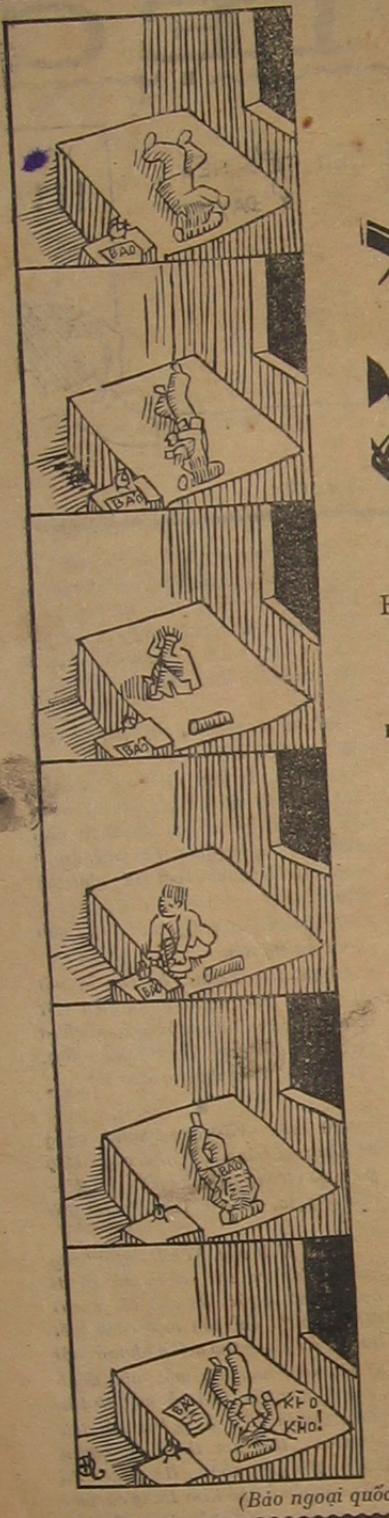
Và có gái « lân thời » ấy lại cõi mong cho chóng vỡ đe nước lut đê mua vui nữa...

Ấy dò là một cô gái mà nhà văn cho là đã biêt (chứ không phải hiểu nhầm) văn minh mới mà ra thế.

Thôi, xin nhà văn V. T. Phụng đừng lúe về ưu thời mân thế đì, và cãi sự công kích cái mới dễ dàng và rẻ con ấy, dễ dàng quá, còn trẻ con quá, ai ai cũng có thể làm được!

M. T.

TRANH KHÔNG LỜI



(Báo ngoại quốc)

SÁCH MỚI

Pháp việt từ điển (Dictionnaire Français - Annamite) của ông Đào-đuy-Anh, tập thứ nhất (hết vần A). Chẳng nói ai cũng biết đó là một công cuộc vĩ đại. Và ai đã dùng cuốn Hán Việt từ điển của ông Đào-đuy-Anh cũng biết ông là một nhà bác học đáng kính.

Thư Côn lôn của ông Nguyễn-đức-Chinh do ông Nguyễn-đức-Kinh xuất bản: những bức thư thân mật ông Chinh gửi từ Côn-đảo về cho em, cho em dấu và cho mấy người bạn, lời lẽ giản dị và thân mật.

Xin cảm ơn các tác giả và giới thiệu hai cuốn sách với đặc-giá N. N.



Hai « linh hồn to » gặp nhau: linh ông Léon DAUDET, báo « Action française » hồn và linh hồn ông Lý TOÉT, cựu lý trưởng

Báo Action française của phái bảo hoàng bên Pháp, vừa rồi có bàn nén bả, tây học ở Đông-dương và giáo hóa người Việt-Nam bằng chữ nho. Thị vừa đây ông Lý Toét cũng có cái ý lý toét và cái lý sự cùn ấy, gửi bức thư sau này đến báo Ngày Nay.

Thư rằng:

Nhà quê, ngày 7 tháng 3 năm Bính-Sửu Kinh gửi ông Chủ nhiệm báo Ngày Nay

Tôi nghe nói Chánh phủ Bình Dân
bên Nước Mỹ

Sản sóc đến con nuôi dẹp dẽ, nước
Nam nhã,

Sắp cử sang một phái bộ điều tra.
Xét tình thế để liệu cho ta quyền
lợi mới.

Tại thành thị, mọi người trong
các giới,

Hi hùng mừng, tập tòi họp báu
nhau,

Lập ủy ban, thảo lắp thỉnh cầu

Để các đại sứ mang về tâu bẩm bộ.

Dân quê chúng tôi cũng khua
chuồng, gõ mõ,

Chiêu lắp ra dinh các cụ trong dân,

Để bàn nhau một việc tối cần

Cầu Quan Thương bình dân canh
cải.

Các bộ lão báu di tản lại,

Rồi cùi tôi ra làm đại biểu dân,

Thảo một trang nguyên vong dem

Đề phái bộ lưu tâm soi xét :

Chẳng tôi ngầm nước nhà Đại-

Kế từ đời vua Sĩ-Nhiếp, Tich-

Quang

Đem chữ nho sang dạy dỗ, mở

Đào tạo được nước Nam văn hiến,

Nhờ đạo Không chí nhân chí
thiện

Mà bốn nghìn năm nỗi tiếng ở
phương Đông.

Ra cầm quyền giúp nước, an dân
Việc chính trị sẽ muôn phần hoàn
mỹ.

Muốn dân sẽ hưởng cuộc đời đặng
thi vị,
Như đời Thuấn, Nghiêu, thịnh
tri khi xưa.

Và chẳng theo cõi tục nước nhà,

Trong việc cúng vái, tang ma, lễ lè,

Từ lá sớ đến bài văn tế

Văn viết theo cõi, bằng Hán văn

Nếu không đem chữ nho mà dạy
khắp nhân dân,

E rồi việc quỉ thần ai cúng tế?

Bản dã chín, tối trình bày mọi lê

Trong việc học hành nên phê chữ

tây.

Theo ý dán, tôi thảo tờ này

Nhờ quý báo Ngày Nay đăng giúp
hộ.

Rất mong mỗi mươi lời thô lỗ
Sẽ lot tai phái bộ điều tra,
Thật là may cho văn hóa nước
Nam ta...

Nguyễn-văn-Toét tức Lý Toét
Tú Mỡ sao lục

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA

MỘT BỮA TIỆC

MỘT BỮA ĂN dã đưa bốn
người ấy ra tòa.

Của đáng tội, bữa ăn ấy lại là
một bữa ăn lớn, và bốn người
ấy đều là người có tên, có tuổi,
có tài, có mắt cá.

Đứng nguyên cáo là ông phó hội
trưởng phòng Thương-mại. Ông
vừa là chủ nhà khách sạn làm cỗ,
lại vừa là người bị mời. Ông



TRONG HÀNG CƠM

KHÁCH — Tôi dám cuộn với chủ
anh rằng cá này để ba ngày rồi.

BỐI — Ô! Thế thì ông thua rồi!

Để đã được tắm ngày rồi.



TRANH KHÔNG LỜI

không thấy ông nghị viên họ Phạm, người đặt tiệc trả sòng phẳng, bèn mời luôn ông này ra tòa. Thật là có đi có lại.

Ông nghị viên họ Phạm — Tôi mời ăn thật, nhưng lúc ấy tôi chỉ là người thay mặt cho ủy ban hội chợ. Vậy tôi không phải trả, mà cả ủy ban ấy phải trả. Vì thế, tôi đã mời ông hội trưởng phòng thương mại kiêm hội trưởng ủy ban hội chợ và ông trưởng ủy ban hội hè ra để các ông ấy trả hộ.

Nhưng hai ông ấy lại nhất định không trả. Ông nào cũng từ chối không nhận cái hàn-hán ấy.

Ông hội trưởng phòng thương mại thì ra vẻ kẽm kẽm liền một thôi :

Phòng thương mại hay ủy ban hội chợ Hanoi không hề nhờ ông Phạm đặt tiệc bao giờ. Bữa tiệc ấy là bữa tiệc của những người bày hàng trong hội chợ, thì các người ấy phải trả, mà nếu họ không trả, thì ông Phạm phải chịu dày. Tôi chỉ là người bị mời thôi. Cũng như ông Thống sứ vậy. Cho nên tôi lấy làm lạ rằng không thấy ông Thống sứ ở đây, mà chỉ có tôi.

Còn ông trưởng ủy ban hội hè, mặt mũi phình phình hồng hào như quả táo tát, ông giờ cả hai tay ra chặt không-khí :

— Tôi cũng bị mời. Tôi chỉ là người bị mời...

Ai cũng bị mời cả. Ông nghị viên họ Phạm lắc đầu, Ý chừng muồn nói :

— Chẳng nhẽ mình cũng bị mời nốt.

Có lẽ tòa cũng nghĩ thế, nên tòa tuyên án bắt ông nghị họ Phạm phải trả số tiền một trăm năm mươi đồng, lấy cớ ông không kiểm dù chứng để tỏ ra rằng ông đã thay mặt ủy ban hội chợ đặt cái tiệc tẩy đình kia.

Ấn có một bữa cỗ, mà phải trả ngắn ấy tiễn, ông nghị họ Phạm cay đắng trở ra, hai hàm răng nghiến lại như muồn nhai mãi cái dư vị của món ăn hôm ấy.

Hoàng-đạo

BÀI HÁT CÔ ĐẦU

làm về dịp... Lý Toét khao bá hộ

MƯỚU :

Mỗi lần khao vọng om xóm,
Vui thì vui thật, khổ hòm khóa
chuồng.

Nhiều khi khò cả ruộng nương.
Người dèm cầm cổ cho phuòng
đầu cơ.

NÓI :

Sướng cho bồ khò !
Lý Toét khao bá hộ cúc kỵ to ;

Đãi họ hàng làng xóm bùa no ;
Cả lớn bé già nua đều say khướt.
Séch váy gái già suối lại ngược,
Vềnh râu bá Toét đứng và ngồi.

Mâm dân em phải dít dã về rồi,
Chiếu các cụ mềm môi, còn tựa
khướt.

Rạc cảng ba Vành mới, liếp, biếu.
Lấy tình thân Xã Xê triệu ống
cò : (1)

Phiên ống đỡ giúp dám bò...

Nguyễn Đăng Hòe

1) Người làm mồi, chạy việc, ở nhà
quê thường gọi là ông cò, chứ không
gọi hẳn ra ông cò mồi.

Hat san

Có thích đâu ?

Trong truyện Thời-thế (T.T. số 2)

Ruột loài người thối mà lại
thích thơ.

Không, ruột loài người không
bao giờ thích thơ cả, ông làm đây.
Nhưng nó rất sợ thuốc tây.

Giải thích

Cũng trong truyện ấy.

...Tiêu thuyết là những tờ giấy
kết hàng của nhà lầm lầm gọi bán
đầu giả những anh hùng hiệp sĩ
rẽ tiền.

Ý chừng Cô-lý tưởng chỉ có
mỗi... một thứ tiêu thuyết kiếm
hiệp của động Tân-dân ?

Văn với ?

Cũng số báo ấy, trong bài
«những cánh hoa»:

Nhụy áy, với bướm, ngờ đâu
vẫn với lụy.

Nhụy vẫn với lụy đã dĩ nhiên
rồi, còn ngờ đâu gi nữa. Nhưng
bướm thì có vẫn với lụy đâu ?

CÁC BẠN PHỤ - NỮ HAY ĐỌC MÃY HÀNG DƯỚI ĐÂY

- Giải nhất cuộc thi giày, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937 về nhà Quận-Chúa.
- Với mấy trâm gian hàng, Quận-Chúa là một trong năm nhà đã được bảo Ngày Nay lấy công làm khen cách trưng bày có Mỹ-Thuật nh. (Hội-Chợ).
- Hoa-si Lemur, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giày giúp Quận-Chúa.
- Trong gian hàng Quận-Chúa, hai họa-si Tô-Ngọc-Vân và Lê-Phồ đã khen «C'est parfait» tức là «hàng làm đẹp, cách bày khéo».
- Cô Năm-Phi chúa trong nghề hát Cải-Lương-Nam-kỳ đã đóng giày Mules và Sardales tại Quận-Chúa.
- Mme Lê-Dinh-Quy đã may áo và đóng giày Quận-Chúa để sắm kicut Tinh-Hoa diễn tại nhà Hát Tây Hanoi tối 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiều
đẹp, cách làm khéo kinh ngạc các bạn Phụ-Nữ.



Cầy, ví, áo phụ-nữ, 59 Hàng Ngang — HANOI

Tôi nghiệp

Cũng trong bài ấy :

Với cái vung tay của cô thôn
nữ, cảnh trùm vò linh lám té nhào
một con bướm trắng.

Làm té nhào một con bướm
trắng? Nhưng vung tay làm gì để
con bướm trắng ấy bị té nhào?

○

Con bướm lật

Văn trong bài ấy :

Nàng vừa nghe thấy lời nguyền
rửa của con bướm trắng trước khī
lật lở.

Phải, nó té nhào được thi tất nó
cũng nguyên rửa được.

○

Nàng điện

Văn trong bài ấy :

Nàng ủ bướm vào ngực. Tiếng
đập của trái tim làm nàng ghê
tổm cái việc tàn ác của mình.

Nàng đ𝐞 bướm vào ngực thì
nàng chỉ có thể thuộc hạng người
điện. Còn tiếng trái tim nàng nghe
thấy chừng là tiếng trái tim của
bướm ?

○

Sinh chư

Văn còn trong bài ấy :

Gửi cảnh xuân đầy những hiếu
sinh này, nàng đã nhẫn tâm giết
một con bướm con vô tội.

Rõ Trương Lương cũng «hiểu
tự» quá!

○

Lại ngôn tự

Văn trong bài ấy :

Trong những ý tưởng xúc tích
trong thơ Xuân Hương, ta sẽ nhận
thấy sự phản đối ấy luôn luôn
làm hau bảng.

Hậu bảng là cái gì mà ngộ đẽ
thể?

○

Kịch liệt

Văn số báo ấy, trong mục «đọc
sách».

Kịch là tiếng sét của lòng, bùng
nổ trong bão táp của đời.

Chỉ còn thiều có cái mùi... kịch.

Hàn-dai sạm

CÁI HÌ CỦA SỰ LỄ PHÉP



Phỏng theo báo L'Intrépide

CUỘC ĐIỀM



Tiếng gió đưa

THƠ ống Dương-Linh là thơ của một thầy khóa.

Một thầy khóa như nhã, búi tóc, chít khăn, vận áo the, khè khà ngâm ho với chén rượu và mấy cù lạc.

Những câu đặc sắc của thầy khóa Dương-Linh là những câu này :

*Gió thôi cánh mai, xuân đã về,
Thầy huê mai nở nhớ Mai-khé.
Nhớ người chúc chén thanh mai ấy,
Quanh quẽ vườn mai trăng toát huê.*

Câu thơ nào cũng có chữ mai, nghe « hùng » đáo đẽ.

Đó là một bài thơ nhớ một người bạn.

Gần thơ nhớ nhiều bạn cũng khéo như thế.

Ví dụ bài thơ xuân, trong có những câu :

*Khom liêu phết phơ con gió mát,
Cành mai thấp thoáng bóng trăng
thanh.*

Còn say muôn những gân nhau lấm, Ngát nhánh hoa lan lò trước mành.

Rõ ràng có gió đưa, có trăng hanh, có liễu, có mai, có lan... chỉ còn thiếu có trúc.

Nhưng ngài đừng nóng ruột với Trúc ấy có ngay ở bài thơ đêm buồn :

*Dưới ánh trăng mờ ngọn trúc lay,
Sương rơi lão đặc, lá vàng bay.
Người xa có biết ta buồn lắm,
Buồn lắm ai ơi, những lúc này...*

Và còn có cả nguyệt hé mành

với - liềm hoa, với chiếc bóng lè loi, với ngọn đèn hiu hắt, nghĩa là có đủ các chữ sẵn để tả những tinh tinh sẵn có ở trong lòng bất cứ thầy khóa nào.

Nhưng thầy khóa Dương-Linh có đánh lồng làm thầy khóa Dương-Linh đâu ?

Thầy còn muốn làm một người nhân lấy cái nhiệm vụ thiêng liêng (của ai trao?) ca hát những nỗi khổng khồ của nhân loại nữa !

Nỗi thống khổ của nhân loại ấy, trong cuốn thơ *Tiếng gió đưa* là nỗi thống khổ của bác Tư di ăn trộm khoai về cho con đỡ đói lòng, nhưng bị phu tuần bắt ; của anh gánh mướn bị bà lý trú sưu để trả công, sau một buổi khó học ; của ông lão nhà nghèo hết gạo phải đi kiếm cá và nuôi cháu, nhưng bị anh xã trong làng bếp nát đậm ; của người kèo lười ; của cô gái đêm và của một hay hai người đáng thương như thế nữa.

Ông Dương-Linh quả có bụng thương kẽ bị áp bức và sống khổ khổ trong cảnh nghèo hèn.

Tâm lòng ông đẹp lầm, đáng quý lầm.

Nhưng mà... khi ông ngô tâm lòng đẹp và qui ấy bằng những lời thơ, có ý cho người ta cảm động vì những cảnh thương tâm thì người ta lại không nhìn cười được.

Thế là xúc phạm tới tình thơ của ông Dương-Linh thực, nhưng biết làm thế nào ?

Thơ của ông có vẻ chế riệu những cảnh nghèo một cách tài tình và có duyên quá đi mất.

Đây xin trích cả hai bài để làm đại biểu cho những bài trào phúng ngộ nghĩnh ấy.

1) Hai cha con

*« Ông ơi ! con dỗi lắm !
— Nín đi ! ngủ đi con !
— Giỏi ơi ! con dỗi lắm !
— Mai mua quà cho con ...*

*Đứa trẻ vira thiêm thiếp,
Bác Tư rón rén đi,
Ra ngoài bác lén bước
Đến vùng trời đèn sì.
Lần đến một ruộng khoai,
Bác cởi áo ra, rồi
Bởi khoai để vào áo,
Nhìn quanh, bác nín hơi !*

*« Tu-tu », tiếng tù-và
Cáu phu tuần rao qua !
Tüm khoai, bác hoảng chạy !
Thay bóng ! phu tuần la :
« Trộm ! trộm ! anh em ơi ! »
Họ đuổi kịp bác rồi !*

ĐIỂM BÁO

Người ta bệnh
vực danh dự
của báo giới

TIẾU-LANG ở Việt-báo bệnh vực nó, nên đã phiết cho bộ Luận một... bài khả năng.

Bô Luận chủ nhiệm báo Trung Bắc bệnh vực nó, nên đã đáp lại Việt-báo bằng những lời rất chua cay.

Báo Đồng Pháp hình như bệnh vực nó bằng sự lãnh đậm, đó là một mưu cao của báo ấy.

Sốt sắng quá !

Nếu ba tờ báo lớn kia chỉ bệnh vực quyền lợi riêng của mình thì làm gì được sốt sắng đến thế ?

Dạy luân lý

KHÔNG BAO GIỜ ông Lê Văn Truong chịu bỏ mắt dịp dạy luân lý, dù ông ấy viết tiêu

Bác ngồi thúp xuống đất !
Họ đánh ! Bác kêu trời !

Lúc ấy thẳng con khóc !
Không thấy bố ở nhà !
Nó thét lên, nó gọi :
« Cha đâu rồi ! ơi cha » !!...

2) Hai ông cháu

*« Cháu ở nhà, ông đi
Kiếm xem có được gì
Đề ông đem đổi gạo.
Chờ đi xin thế thi... »*

*Con bé mắt xanh vàng,
Nhìn theo ông nó đang
Vác đậm, đi thất thểu
Lên trên phía ao làng.*

*Kia ông nó dã vè,
Má sao dì không kia ?
« Ông ơi ! cháu dỗi lắm,
Gạo đâu ? nấu cơm đi » !*

*« Rõ khô quá ! cháu ơi !
Vira mới xuống ao, thời
Anh xâ đầu chạy đến,
Bép nát đậm ông rồi ! »*

*Hai ông cháu nhìn nhau,
Mắt ông đồ ngầu ngầu.
Cháu cũng rơm-rớm khóc ;
Ông ơi ! ... giờ xin dầu » !*

*Độc giả ơi ! cảm động đì, còn đợi
gi nữa.*

Léta

thuyết hay viết phóng sự.

Kể truyện dì sán voi đến đoạn ông ta vờ tin dì-doan để được dẹp lồng « bọn người cuội », ông ta ngừng phát cầu truyện mà kêu :

Giả dối, thura các ngài, tôi khuyên các ngài giả dối, nhưng tôi chỉ nhận thấy rằng ở đời nhiều khi giả dối là cần...

Một dịp sắp đi ngủ trưa, có ông bạn đến chơi, ta không thể đuổi ông bạn về nên ta phải nói dối.

— Không, không, tôi có ngủ trưa đâu, bác cứ ngồi chơi.

Bạn đọc bài văn có gác chối cả tai mà cũng phải mỉm cười :

— Được lâm, được lâm... (ý chừng ông Trương nghĩ đến đọc giả của ông).

Cứ cái giọng ấy kéo mãi được dù một cột dài mới nghe.

Chỉ còn thiếu mỗi một sự giả dối mà ông Trương không muốn nói đến : sự giả dối của các nhà văn.

Phục thực !

TIỀN ÔNG động Tân Dàn ra đầu bài thi cho độc giả đại khái như sau này :

— Đoạn nào trong truyện « Ai lén phô Cát », Lan-khai viết có hứng bút hơn hết ?

Minh cứ tưởng có thánh biết được Lan-khai viết đoạn nào có hứng bút hơn đoạn nào.

Thế mà không. Theo lời I. H. thì « những câu trả lời gửi về hầu hết là đúng cả ». Câu trả lời ấy như thế này... « Đoạn 4, lúc Võ-Mặt ôm Văn-Trung cưỡi trên mình ngựa, Lan-khai viết có hứng bút hơn hết ».

Già thực ! Kỳ kỳ, quái quái thực !

Nhị Linh



— Con chỉ muốn có cõi dài như cõi cõi...
— Đề làm gi ?
— Đề kút con nuốt kẹo, vì ngọt thầy được lâu.



ĐI NGHE DIỄN THUYẾT

A — Bác có nghe thấy gì không ?

B — ...

A (cứu) — Bác điếc à ?

B — Bây giờ tôi mới nghe thấy.

A — Thấy gi ?

B (cứu) — Bác điếc à ?

SAU HỘI VẬN ĐỘNG HUẾ

Ông Việt-Thanh phóng viên
thể thao và chức vô địch
quần vợt Đông-Dương

T RÈN trang vận động tờ Việt
báo thứ hai 19-4 vừa rồi, ông
Việt-thanh có viết một bài
«văn thể thao» rất có... giá
trị (thật đấy !) về hội vận động ở
Huế.

Giá trị vì những câu văn thánh
thót tiêu tao như : *Cuộc thử lửa (?)*
cuộc châm chán (!) của những anh
tài, *tuyên thủ đã biến tan (!!?)* vào
chốn hư không man mác (!!!) họa
chẳng còn phảng phát để lại trong
tâm óc khán giả những kỷ niệm,
những thành tích, những cùi chỏ,
những ...» vân vân

Tiền đây xin thóc mách một
truyện riêng trong lò soạn.

Đọc xong đoạn văn này, Hán dài
sạn bung rồ chạy mất. Chúng tôi
vội hỏi anh sao lại có cái cùi chỏ
là lùng áy, Anh nói : hat sán thi
thao lớn quá, lùn quá !

Chúng tôi mới hiểu anh sá rách
rồ của mình.

Nhưng cái giá trị đáng kẽ hơn
hết của nhà phóng viên thể thao
Việt-thanh không ở văn chương, mà
ở tư tưởng và tấm lòng can đảm
của ông ta.

Nghé ông ta nói đây :

... Nhưng tôi lại thắng thắn không
thể công nhận Dương là vô địch Đông
Dương. Sự thực thì nên gọi Dương
là... vô địch hội chợ Huế.

Báo hại thi thôi ! Thị ra trước
khi tôi chức giải vô địch Đông
Dương ở vận động hội Huế, người
ta quên không xin phép ông Việt-
Thanh, nên ông không «công nhận»
cái chức vô địch ấy.

Cũng là một bài học hay cho
những người tổ chức.

Và cũng vì thế mà tuy ông không



— Mày à, thời cứ lờ đi, hể thấy nó kêu thì hãy cứu.

hề bước chân tới sân vận động Huế
lần này, ông cũng cứ phê bình lên
báo : *Sân vận động Huế hây hây*
vụng về trong sự cát đất và tổ chức.

Cái sân mà biết cả vụng về, cát
đất và tổ chức cơ đấy ! ngài nghe
ra chưa ?

Nhưng cái đó không iề gì. Đó chỉ
là tiếng ví von cho vân vẻ.

Biết đúng ta chủ ý là sự nỗi giận
của ông Việt-Thanh trước sự công
nhận Dương là vô địch Đông dương

Tôi thi tôi không dám «công
nhận» ai hết. Tôi chỉ biết Dương
đã đoạt chức vô địch trên tay Phú
và Sáu, vô địch miền Trung và miền
Nam. Vận động hội ở Huế cũng
công nhận thế. Và đã tặng Dương
một tấm huy chương vận động trên
đè rõ ràng : Vô địch đánh đơn quần
vợt Đông-dương.

Có thể thôi !

Ông Việt-Thanh có vì cái chức vô
địch kia mà mắt án mát ngủ, rồi
viết bài phản đối vận động hội
Huế thi vẫn là quyền của ông.

Ta cũng nên tha thứ cho cái tình
thần thể thao của nhà phóng viên
thể thao ấy.

Loaing phóng viên thể thao

Lại còn cái ông T.V.T. nào đó
cũng muốn khôi hài chơi ! Ông đã
viết được một đoạn văn trào phúng
tuyệt tác về Loaing phóng viên thể
thao của «một tờ tuần báo nọ».

Giọng trào phúng có pha chút
hàn hắt, nên lại có một thử duyên
khác thường.

Sách in lần thứ năm !

NẾU KHÔNG TỐT NHẤT, SAO CUỐN NAM NỮ BÍ MẬT CHỈ NAM

đã phải in lần thứ năm ? Chả thế, nhiều cuốn sách bắt trước
cũng thêm hình vẽ, bài thuốc, v.v... song Quốc-dân còn lả gi...

Sách này gồm có : Các hình vẽ đầy về sinh-thực-kí của
Nam, Nữ, các vi-trùng bệnh phong tinh, các hình bão-thai
từ một đến chín tháng. Cách vệ-sinh cho việc Nam,
Nữ phòng sự, các bài thuốc để tự chữa lấy các bệnh :
Lậu, Dương-mai, Lãnh, Hoạt-tinh, Đilu-kinh, Bạch-dái,
Thuốc bồ thận, Cố-tinh, tráng-dương, vân vân.
Lại mới thêm cách thuât rửa khôn khéo để phụ chửa lấy khỏi
ngay bệnh lậu. Cách vệ-sinh đóng khố lúc thấy kinh, vân vân

Sách dày linh trăm trang, giấy tốt, bìa đẹp. Giá vân 0\$30. Xa
gửi thêm cước 0\$20, gửi Contre remboursement là 0\$65.

mua sỉ, lẻ, Thư và mandat để cho nhà xuất bản :

NHAT-NAM, 102 Hàng Gai Hanoi

PHÚC (biu mồi nhại) — Vệ sinh...
về sinh... hể mồi mồi là nói đến vệ
sinh. Thế các cụ ngày xưa không
đổi phán cũng chết cả hay sao ?

NHÂN (quả quyết) — Chính thế !
Đây chí xem, bág giờ còn cụ nào
sống đâu !

Thú mẩy

Sáng thứ hai trước, cậu Hải đi học
về. Ông hàn với gọi con lại hỏi :

— Tuần lễ này, con ngồi thứ mấy?

— Thứ ba, thứ 43.

— Lớp con có bao nhiêu học trò ?

— Thưa, có 43 cụ thày.

Đến sáng thứ hai sau, ông hàn lại
gọi cậu Hải đến hỏi :

— Tuần lễ này, con ngồi thứ mấy ?

— Da, 45 a.

— (ngạc nhiên) Trước con nói với
thầy lớp con có 43 học trò, sao con
lại ngồi thứ 45 ?

Cậu Hải (nói luôn không chút
ấp úng) — Da, bởi báu thứ bảy vừa
rồi có hai người nữa mới xin vào q

Của P. Q. Văn

Ông Gô-da

CHỒNG — Minh ơi, ông Gô-da
sang rồi !

VỢ — Thế à ? Nhưng hết giao rồi !

— Không cần, ông Gô-da sang lù
dù.

CHỒNG (Cách ít lâu) — Minh ơi,
ông Gô-da về rồi !

VỢ — Thế à ? Nhưng hết giao rồi !

— Không cần, ông Gô-da về là dù.

Của B. Lộc

Cho vay nợ

Chồng khoe với vợ :

— Tôi vừa cho thằng lý Bích vay
60p.00, lây lãi đồng niên 50 phần
(50%). Bắt viết văn tự vay 60p.00,
nhưng tôi khâu tãi di trước, chỉ
phải đưa có 30p.00 thôi ! U mày xem,
tôi khôn lầm chả !!!

Vợ (quá mặt) — Ông hãy còn
ngu lầm ! Sao không cho nó vay
luôn hai năm, có phải chẳng phải
đưa cho nó đồng nào nữa không ?

VUI CƯỜI

Của N. Lan

Thất nghiệp

LÝ TOÉT — Tôi có một tin mừng
nói cho ông Xã biết. Tháng Tý nhà
tôi có một mình mà làm những bảy
nghe.

XÃ XỆ — ???

L. T. — Nó nói rằng nó thất nghiệp.

Dậy sớm

Ba có lính rất xấu là hôm nào nó
cũng dậy trưa. Bố nó vẫn thường đánh
mắng nó luôn và vẫn giảng cho nó
hiểu những sự hại về ngủ trưa, nhưng
nó vẫn chửug nào tật ấy.

Một hôm bố nó bảo nó rằng :

— Mày dậy lầm ! Dậy sớm bao giờ
cũng có lợi. Thí dụ : hôm nay bác hai
Tý nhà ta dậy sớm từ lúc rạng đông,
bác có bác được ở giữa đường cái một
cái vỉ tiễn. Nếu bác dậy chua thì
người khác dậy sớm hơn họ nhất
mắt không ?

— Nhưng bác hai Tý dậy thế vẫn
chưa là sớm.

— Người đánh rơi vi tiễn ấy lại
dậy sớm hơn bác.

Của N. V. Thị

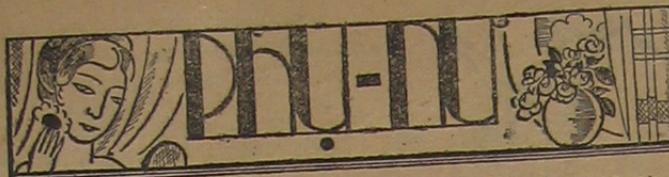
Đồi phán

NHÂN — Người dân bà đồi phán
không phải chỉ làm tăng sắc đẹp
thoi, mà còn phải giữ không cho vi
trùng vào trong da thịt mình nữa.
Đó là một cách vệ sinh rất tiện.



— Lạ quá, cứ bắn con thỏ đầu là
bao giờ cũng trượt, đến con thứ
hai mới trúng.

— Thế sao bác không đợi con
thứ hai hay bắn, có phải không
phi dạn không ?



CÁI NHÀ TÂM

NHÀ TÂM vẫn còn là một vật sa sỉ đối với người Annam mình. Đó là cái chỗ mà ta để tâm đến sau cùng, hay chẳng để tâm đến chút nào hết. Làm nhà tâm? Để làm gì vậy? Sân sau, cửa bếp, cạnh nhà tiêu, cạnh bể nước, bên bờ giếng, đâu chẳng tâm được, cứ gì phải làm hẳn một gian buồng.

Áy, đối với người mình, sự tâm tấp vẫn nghĩ theo một cách giản dị như thế. Để dãi vẫn là người khôn-



Bành thế rồi. Nhưng để dãi, ở đây, phải thú thực rằng cũng là người bần nứa.

Nếu không bần thực sự, thì cũng là bần mả cho người ngoài. Các bà các cô thử ngâm mà xem. Thau rữa cho cái thân qui báu của mình mà không kín đáo, chỗ nào cũng là chỗ tốt để phơi phông da thịt, rồi nào kỹ nào cợ, nào dội, nào bào; cái công việc đáng phải che đậy kia, mình lại cho phép bắt cứ con mắt tò mò nào cũng trông thấy được.

Vậy mà bảo chúng ta vẫn cả thẹn đấy. Có ai tin được không.

Cũng có nhà « văn minh » hơn, biết nghĩ hơn, hơn đời để cải buồng con mà họ gọi cho sang là cái buồng tắm. Nhưng nào có ra hồn! Đó chỉ là cái căn buồng hép, tối, ẩm như cái hầm cổng, và hôi như.. — nhưng thôi, nói ra thêm lợm giọng. Vậy mà cũng đám bảo đó là một nơi dùng để làm thanh khiết cho thân thể mình.

Bây giờ — và bao giờ cũng vậy — không thể thế được nữa.

Ta phải có một cái nhà tắm. Mái khi có một cái nhà tắm thì nhà áy phải là một nơi sáng sủa, rộng rãi, sạch sẽ, để khi ta bước vào đó ta vui vẻ như vào một nơi dễ chịu, chứ không phải nhăn nhó như chui vào một chỗ lầm lỗi cho thân.

Nào có đát dỗ gì cho cam!

Chỉ tốn vào đây một số tiền sắm bộ cửa sổ không có ích lợi gì, và.. một chút khôn khéo.

Ta không có nhà tắm sang được như của người Âu Mỹ thì ta cũng có cái phòng tắm cho sạch sẽ và dễ yêu. Đó là một cái nhà bằng gỗ nhẹ,

độ một thước rưỡi tay mỗi bờ, và cao chừng ba thước. Một mặt là cửa, còn ba mặt bưng kín, khoét một cửa sổ bịt kinh mờ cho có ánh sáng chiếu vào. Trên nóc hoặc lợp gỗ hoặc lợp kẽm cảng có hai miếng kính mờ. Dưới chân đóng sàn gỗ để nước thoát ra. Nhà mát này nên có bốn chân nâng độ ba mươi phân tám cách mặt đất. Trong cái vòng ấy, đặt một vại nước, một cái giá thau lớn, một cái thùng tắm tròn nhỏ, một cái ghế thấp nhỏ; trên mốc giàn để quần áo sạch và khăn mặt. Thế là có một nơi tươm tất cho bà yến trú bước vào.

Bởi nhà áy nhẹ và gọn, đặt chỗ nào cũng tiện, ta có thể khiêng di khiêng lại để rửa sân gạch mỗi khi sục ấm ướt có thể sinh rêu. Thường ngày, nên mở cửa luôn cho nắng vào và cho thoáng.

Nếu muốn tính kế trường cầu (mà kế trường cầu bao giờ cũng nên tính), ta nên đóng nhà bằng gỗ tốt, tuy nhẹ và nghĩ cách đóng thế nào cho có thể tháo ra mỗi khi dọn nhà dì nơi khác.

Đó là mấy ý kiến nhỏ mọn — và thiết thực — xin hiến những bà muốn có cái buồng tắm rẻ ở trong nhà. Còn bà nào đã có buồng tắm rồi, thì tôi xin ngỏ lời chúc mừng, vì bà đã có một nơi thực hành cái diệu kiệt lối cần cho người văn minh: là sự sạch sẽ.

Bà Văn Đài

Không phải của bọn thiêu nử

DẤU Ở rạp hát, nhà chiếu bóng hay bất cứ một gian bày hàng hóa nào, máy câu quảng cáo dưới này cũng đủ làm một cái bả lợi hại để cám dỗ các tài tử:

« Vở hát này, phim này không



cho con gái xem... » Chỉ dăng bay gián giãy thế là đủ cho họ đồ xô đến rồi.. và cái lối quảng cáo lờ mờ, gạt gãm ấy, nhiều người đã chán ngán, thế mà vẫn bị lừa như thường.

Nhưng mà lối ấy xoay sở được, vì vậy bọn buôn cũng chẳng nề hà gì, và dùng đến pháp thuật ấy cũng chưa hẳn riêng gì một bọn họ.

Mới đây, một nhà xuất bản ở Bucharest trưng lên những hàng chữ quảng cáo to tướng cho cuốn sách sắp ra:

TRUYỆN TÀM TÌNH
CỦA BAN GÁI MỚI

CHẾ ĐỘ ĐẠI GIA BÌNH

CÁI NGỤC TỐI

CỦA
CHỊ EM PHỤ NỮ

Thư cho bạn Thu-Khanh

BÃ nhiêu lần em được đọc những bức thư lâm li thống thiết của bạn gái gửi cho em để phản nàn về cuộc đời tẻ ngắt quanh biền khi bước chân đi làm dâu, mang tấm thân mảnh dẻ để làm tội cho một gia đình.

Nhưng chưa lần nào em thấy một cảnh huống thương tâm hơn cái cảnh huống của chị hiện nay, cái cảnh huống khiến cho ai biết đến cũng phải chau mày rơi lệ.

Đã đánh vi lập quán, vi đạo Không, Mạnh quá ăn sâu vào tri não người Việt-Nam, một người đàn bà sinh ra là để sống một đời nô lệ, nô lệ bồ mẹ chồng, nô lệ chồng, nô lệ họ hàng nhà chồng rồi đến nô lệ cả con mình nữa, nhưng em thiết tưởng các bà mẹ chồng sau khi đã dầy dặn vào trong cái ngục tối đại gia đình kia, sau khi đã đau khổ cũng nên vì lòng nhân đạo mà nghĩ đến kẽ sàu này và nói tay đôi chút để hàn dẫn một vết thương của xã hội chuyên chế.

Vậy mà không. Các bà mẹ chồng khi đã có quyền trong tay không



ngần ngại gì mà không mang con dâu ra hành hạ,vin lấy cớ dạy dỗ để làm cho con dâu đau khổ, è chè, nhục nhã, đến nỗi không may nhà mẹ chồng nàng dâu không coi nhau như kẻ thù địch. Hình như những bà mẹ chồng cay nghiệt ấy, ghen với hạnh phúc của con dâu, không muốn con dâu vì một cớ gì lại được sung sướng hơn mình khi mình còn làm dâu. Rồi thì con bà có qui vợ, yêu vợ, bà liền đỗ diệt cho con dâu làm nũng chồng hay « tân thời », sổ sàng quá. Ngô con bả chor hời, bà lại quy lỗi cho con dâu sao không biết gìn giữ chồng để chồng sinh ra hoang toàng, phóng túng.

Thành ra con dâu là cái đích của trăm ngàn tội lỗi, cái bia để cho bà mẹ chồng chửi mắng, họ hàng nhà chồng nói xấu và rủa mắng.

Gặp phải cái cảnh ngộ éo le ấy, được người chồng chung tình hết lòng an ủi thì cũng đỡ phần đau khổ đôi chút. Nhưng lỡ ra gặp phải người chồng bê tha, cờ bạc, rượu chè, trai gái thì cái gia đình kia đã biến thành một cái ngục tối tăm, lạnh lẽo không còn một tia ánh sáng nào đợi tới.

Than ôi! cái cảnh ngộ éo le ấy ở xã hội Việt Nam minh nào có thiếu chi. Trên sô đoạn trường đã ghi biết bao tên chị em xưa kia là những cô con gái thơ ngây, kiều diễm, đáng được hưởng một cuộc đời êm ái dùi dằng!

Vậy ta muốn cho chị em khác khỏi dằn dọa vào những cái cảnh thương tâm ấy, ta cần phải hô hào phá bỏ cái ngục tối của chế độ đại gia đình ấy. Đời chúng ta, chúng ta nên coi như một đời bị hỉ sinh và ta phải nghĩ đến hạnh phúc của những bạn sấp nối gót ta đi vào con đường tối tăm ấy.

Làm việc này, ta sẽ thấy lòng ta phần khởi, và khuây khỏa trong tim bồn. Vì ta thấy cuộc đời ta đã có mục đích và sau ta, số người đau khổ sẽ bớt đi nhiều.

Chị Thu-Khanh, nếu chị cho ý nghĩ của em là phải thi lần sau em sẽ bàn với chị về cách phá bỏ ngục tối của chế độ đại gia đình.

Thu Tâm

Hiệu cơm Tây
JOSEPH đã được
tiếng món ăn ngon

ĐÈ ĐI TỐI

HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Một bản chương trình thiết
thực của ông JULES RIVET



AI cung biết trong bản chương trình binh bị nước Pháp có việc khởi công làm thêm nhiều đường hầm Maginot để trả lời nước Đức về đạo chỉ dụ đầu quân bắt buộc:

Nhưng không ai quên rằng thủ tướng Hitler sốt đờ ra đạo chỉ dụ ấy — ông ta nói thế — chỉ cốt để trả lời lại bản hợp ước Pháp — Nga mà ông Laval cho là cần phải có để phản kháng sự tăng binh bị vô lý của nước Đức.

Cho nên chúng ta chẳng phải thán thành gì cũng đoán được những việc vui lì sau này: những đường hầm Maginot mới của Pháp xây xong thi bên kia bờ sông Rhin thế nào cũng có nhiều đường hầm Hindenburg để đối phó lại. Lúc ấy, nghị viện Pháp sẽ đầu phiếu tăng hạn đi lính lên ba năm, nhưng Hitler lại cho ra đạo chỉ dụ bốn năm. Trả lời Hitler, nghị viện Pháp sẽ tăng hạn đi lính lên bảy năm, bắt buộc trẻ con Pháp tập « ác-é » từ lúc mới được sáu tháng, và trả liệu nhiều công việc khác có tính cách ái quốc đặc biệt. Tuy vậy những công cuộc ái quốc của Pháp chỉ làm cho Hitler đủ chứng cứ để ra đạo chỉ dụ bắt buộc người Đức nào cũng phải có một cái xe « tank » trong nhà và mười khẩu súng đại bác để trong tủ đựng đồ ăn.

Cuộc đuổi nhau kịch liệt ấy bảo cho chúng ta biết chúng ta đã dã làm đường.

Cái chính sách! tôi tăng binh bị vì anh tăng binh bị, và anh tăng binh bị vì tôi dã tăng binh bị, hay là ai bảo anh tăng binh bị, tôi cũng tăng đấy, làm gì nhau, sẽ đưa thế giới đến một con đường cùng chiến tranh. Đứa trẻ con lên hai cũng biết thế.

Vậy thì muốn tránh khỏi chiến tranh, ta phải tìm một chính sách khác việc tăng binh bị.

Ví dụ, ai cầm ông tổng trưởng Daladier đã có tiếng là một ông tổng trưởng cương quyết hô lớn cho cả thế giới nghe, với vẻ mặt của một người không cần ai khuyên nhủ:

— Thưa các ngài và các anh em đồng bào, tôi đã nhất quyết bớt trong quỹ chiến tranh của tôi một số tiền là 15 triệu phuat lảng!

Lời tuyên cáo ấy sẽ làm rung động hoàn cầu và khởi ra một cuộc cạnh tranh ghê gớm giữa những

nước có tính không chịu thua ai bao giờ.

Ta phải tưởng tượng cái « đầu » thủ tướng Hitler khi nghe thấy tin tức đánh ngang tai này.

— Thế là nghĩa lý gì? Pháp muốn khiêu khích phải không? Được rồi. Đề tò ra rằng Hitler không biết sợ ai, ta hạ lệnh bắt mười tám triệu của quỹ chiến tranh năm nay. Nhát định không kém một xu nào!

Nhưng Mussolini không chịu nước kém :

— À ra họ coi mình không ra gì! Đã thế, ta thải hồi ngay một trạm đào quân chiến đấu cho mà xem! Đồng thời, thủ tướng Baldwin, phát cầu :

— Mussolini muốn dọa dẫm ta! Khó gi! Ta sẽ làm cho anh chẳng họ Mút hết li toe.

Rồi đúng một cái, nước Anh bắt một lúc một trăm năm mươi triệu của quỹ chấn chỉnh hải quân.

Dùng cái nữa, ông Daladier ha xuống một năm hạn dí lính để trả lời nước Anh. Lúc ấy, Hitler, cău quẩn, phát điên, hạ lệnh không một người Đức nào được dí lính nữa và giải tán hết quân đội trong nước.

Các ngài còn bảo chính sách tài binh theo kiểu của tôi không có hiệu quả nữa thôi!

Các ngài biết đâu đây! Vì rằng từ trước đến giờ đã ai thử theo chính sách đó đâu!

Thuật theo Jules Rivet
Canard Enchainé

Đừng tưởng làm là nhà văn hay chết yêu

NGUỒI TA thường nói: nhà văn làm việc bằng óc nhiều quá nên không mấy người sống lâu.

Sự thực khác hẳn.

Thi sĩ André Dumas vừa điều tra một cách kỹ lưỡng về sự sống lâu của nhà văn.

Ông tuy nhiên rằng tuổi thọ trung bình của một trăm sáu mươi hội viên qua cố sau cùng của hội làng văn bèn Pháp là 70 năm 6 tháng.

Như vậy, các ông không nên phân nán chết non chết yêu gi. Ấy là chưa kể những ông được khoác áo hàn lâm thi lại thành « bất tử » nữa.

Mỗi nhà bác sĩ đã tìm ra nguyên nhân của sự sống lâu ấy. Ông nói: nhà văn nào cũng phải dùng đến thần kinh luôn, nên những sự già cỗi của các giàn quan rất chậm.

Nếu thực thế, thì ai muốn sống lâu cứ làm văn sĩ đi.

Nói vậy mà chơi, chí những nhà văn non ở nước Nam vẫn chết yêu như thường.

Họ chết yêu là vì một ngày kia họ thấy cái văn chẳng ra văn của họ không được ai thưởng thức và cái nghề đam mê kia không đủ nuôi sống họ, họ liền kiếm một nghề khác để dung thân.

Cái tên văn sĩ làm thời của họ theo đấy mà chết liền. Tuy vậy, ở xã hội Việt Nam vẫn lắm kẻ tấp tè làm văn sĩ. Nếu cái số văn sĩ tập sự ấy tăng lên quá nhiều thì Văn-Binh không chịu trách nhiệm của sự tăng đội quân văn sĩ ấy đâu.

Những nhà văn rẽ tiền ấy không phải làm văn để được trường thọ, bay « bất



tử », vì nghề văn đối với họ không phải là một cách sinh hoạt chắc chắn, và nếu cứ trông vào văn mà ăn thì có lẽ họ chết đã lâu rồi.

Trong những trường hợp ấy, thì nhà văn lại là những người chết yêu hơn ai hết và lời tuyên bố của thi sĩ André Dumas đối với hạng văn sĩ Việt-Nam ấy chẳng đúng chút nào.

Văn-Binh

Xem triết lý kiết số-mệnh

XEM SỐ - MỆNH, XEM TỬ - VI

Bóng-Dương mới có một M. Khánh-Sơn. Xem sao nói vậy không tồn tại không dọa nạt. Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm thêm ngân phiếu 7 hào che mstre Khanh-son boite postale 115 Hanoi

Sẽ rõ đời di-vang, hiện-tại, tương-lai.

1) Công ăn việc làm và thi cử. 2) Tình duyên, vợ con, cửa cải. 3) Người yêu, kẻ thù. 4) Bệnh tật, vận-hạn. 5) Ngày giờ nào có vận mà mua số.

Xin có lời thưa trước với các quý ông quý bà trong Nam ngoài.
Bắc biết rằng tôi không kề sai hứa riêng hay ai thay mặt tôi dí đầu cờ. Vậy nếu có kẻ nào tự nhận là tôi thì các quý ông quý bà nên coi chừng. Về phần tôi nếu dt Xứ nào thì đã có tin trước.

THÚ VUI HƯỚNG ĐẠO



NÊU AI hỏi tôi: tại sao anh thích hướng đạo và hết sức hào hào, cõi động cho hướng đạo thì tôi sẽ không ngần ngại chút nào mà trả lời ngay:

— Thưa ngài, vì hướng đạo trước hết đem đến cho tôi những cái thú vui mà tôi tin rằng không thể tìm thấy ở một đời khác đời hướng đạo. Và tôi muốn anh em, chị em bạn trẻ khác cũng được hưởng những thú vui trong trẻo, hồn nhiên, chân chính ấy, nó là những phương thuốc nhiệm mầu chữa cái « thời bệnh » của thanh niên nam, nữ nước nhà.

Vậy hướng đạo mang đến cho ta những thú vui gì?

Hướng đạo mang đến cho ta một cuộc đời đầy đủ, vui tươi, một thứ không-khí trẻ trung, dám ấm, chan chứa tình yêu... yêu nhân loại, yêu vật, yêu hết thảy mọi người, không phân biệt thù địch, hay bạn hữu.

Còn gì sung sướng hơn là bỏ được hét lồng ghen ghét, tính đố kỵ?

Còn gì sung sướng hơn là tin rằng đời mình có một mục đích thiêng liêng: làm cho những người chung quanh mình được sung sướng, mang nụ cười bướng bđe an ủi thế gian, coi ai cũng là những bạn đáng yêu, đáng quý, đáng giúp đỡ, không phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn, chủng tộc, giới cấp.

Nhưng đó mới là những thú vui về tinh thần. Hướng đạo còn mang đến cho ta những thú vui về thể chất nữa.

Còn gì vui vẻ, hoạt động hơn là những buổi cắm trại ở ven rừng hay góc biển trong những ngày nghỉ?

Những lúc ấy, ta thấy mình sống một đời bình dị, trẻ trung, hoàn toàn tự lập, và thoát ly hẳn cái khuôn khổ chặt hẹp của thành thị để hưởng những lát không-khí thơm mát, địa dâng của rừng biển, nó làm cho tâm hồn ta mát mẻ, thân thể ta mạnh mẽ, lòng phấn đấu của ta bồng bột thêm lên.

Rồi những lúc nhàn rỗi, ta ngồi ôn lại trong trí nhớ những buổi cắm trại nào nhiệt vừa qua, ta thấy một luồng sinh khí thời mạnh trong huyết quản và mong mỏi một buổi cắm trại khác chóng đến để được hưởng những thú vui trong trẻo, hồn nhiên mà chỉ hướng đạo mới có thể cho ta được.

Phạm-văn-Binh

MUỐN SỐNG ĐẾN 100 TUỔI

Ở nước Ý có một làng gọi là làng Cellio, dân nghèo mà khí hậu cũng không tốt, nhưng làng Cellio có được năm cù 100 tuổi và 33 cù 90 tuổi.

Ông Gabbi, một bác sĩ trú danh ở nước Ý, có đến tận nơi để khảo cứu vì sao dân Cellio lại sống lâu đến thế. Theo lời ông ta thì mấy ông cụ sống lâu ấy phần nhiều là nông già; chúng ngủ ít, không ăn thịt, không hút thuốc, không uống rượu. Về chính trị, chúng không thuộc về đảng phái nào cả. Cũng có kẻ con bầy, cháu lũ, nhưng cũng có người không vợ không con.

Theo ông Gabbi thì hòn nhân không trở ngại cho sự sống lâu; còn ai muốn được 100 tuổi thì chờ nên làm chính trị.

Monde et Voyages

Phải chăng rượu bia là một thức ăn?

Cách tám, chín năm nay, một người Nhật làm nghề thương mại, ông Susumu Taizaki, bị bệnh trầm trọng quá, phải chở vào nhà thương Hokkaido, các thầy thuốc đều chịu cả, không có cách gì chữa được. Bệnh nhân không ăn gì được, chắc là mình sẽ chết, liền xin một chai rượu bia.

Khi uống vào, ông ta thấy khỏe khoắn. Ông ta xin uống thêm một chai nữa và nhận thấy trong người đỡ chịu. Ông bắt đầu uống rượu bia từ đó. Sau một tháng, ông khỏi hẳn và đã từ biệt bệnh viện.

Về sau, ông Taizaki chỉ sống bằng rượu bia. Trong tám năm trời không ăn uống một thức gì khác, ông ta tính ra rằng đã tiêu thụ hết hai mươi nghìn chai bia.

Đông - Dương Tùng - Thư

do: BẮNG - VĂN - HINH và TRƯƠNG - ANH - TỰ
Chủ-nhiệm, là một Tùng-Thư rất đứng-dắn, mục-đích là công-biến những sách có ích cho đồng-báo cả Đông-Dương cùng đọc, xuất-bản vào hồi tháng Mai 1937 hai quyển sách:
1) NGHỊ - VIỆN NƯỚC PHÁP
2) MUỐN THÀNH CÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI
Mỗi quyển dày ngót trăm trang, in đẹp, giá 0\$30
Sách của B. D. T. T. sẽ ra đều, tháng nào cũng có.
Ở các tỉnh, ai muốn làm Đại-lý cho Đông-Dương Tùng-Thư, xin biến thư về thương-lượng, dung địa chỉ sau này:
M' TRƯƠNG - ANH - TỰ
Số 61, Phố hàng Đầu (Rue Davilier) - HANOI

lượm lặt

Người hóa chim

CÁC ông thầy thuốc nhà thương Middlesex ở Londres hiện chưa một câu bé con lên 7 tuổi tên là Peter đang biến dần ra chim.

Mỗi cậu đã thành hình cái mỏ và trong khi đi, cậu nhảy lon ton và đập tay y như một con chim rún rẩy cánh tập bay. Người ta ráu láy làm lá, vì từ trước đến nay,



cậu Peter vẫn khỏe mạnh và đi học như thường,

Tuy vậy, các ông thầy thuốc nói có hy vọng chữa khỏi cậu Peter.

Sunday Referee, Londres

Nước nào nhiều bão nhất?

GẦI quán quán xin đề cho nước Đức với con số 3.953 tờ. Nước Anh chỉ có 255 tờ mà thôi; Hoa-kỳ có 1.942 tờ, nước Pháp 1.500, nước Thụy-sĩ 501, nước Ban-mạch 272.

Nếu đem so sánh với dân số, thì nước Thụy-sĩ có nhiều người đọc báo nhất: trong 8.000 người đã có một tờ báo; nước Ban-mạch đứng thứ nhì, trong 17.000 người có một tờ báo; còn ở Đức thời trong 18.700 người có một tờ.

(Còn nước ta? Dân số được hai mươi mốt triệu mà báo thời trên dưới 100 tờ, vậy xem đó thời người đọc báo ở nước ta còn ít quá).

Monde et Voyages

Bảng lọc của các vị chủ-tê các cường quốc

ONG tổng thống nước Pháp, bảng một năm là ba triệu sáu mươi

vạn quan tiền tây. Nếu đem so sánh số bằng ấy với số tiền của các vị chủ-tê các nước khác thì chẳng vào đâu cả: như vua nước Anh-cát-lợi mỗi năm lãnh 4.700.000 livres hay 58 triệu 75 vạn quan; — vua nước Bỉ : 6.745.000 quan; — vua nước Y : 11.250.000 livres hay là 14.462.000 quan; — vua nước Ban-mạch : 1.060.000 couronnes hay là 7.250.000 quan; — vua nước Nhật : 4.500.000 yen hay là 57.240.000 quan; — hoàng hậu Hòa-lan : 1.200.000 golden hay là 12.324.000 quan.

Monde et Voyages

Răng vô dụng

CÁCH đây không lâu, tòa án bên Pháp xử một vụ kiện rất lý thú tại đèn Montpellier. Một nhà văn-sỹ có tiếng tăm, một ngày kia, nồi nóng hành hung với một ông chủ nhà in sách, vì cớ ông ta không chịu bán những sách của nhà văn-sỹ kia mới xuất bản.

Trong cơn gận dữ, văn-sỹ không nén được lòng, nên đã lỡ tay tặng ông chủ nhà in một cái tát. Mà cái tát mài ác-nghiệt thay! lại làm cho ông chủ nhà in gãy mất hai cái răng cửa.

Thế là văn-sỹ phải ra trước tòa án đối chất.

Tòa hỏi: « Anh có điều gì để tự bảo-chứa lấy mình không? »

Nhà văn-sỹ trả lời: « Thưa Tòa, tôi



xin thú thật là đã chót nóng nảy mà làm gãy mất hai cái răng của anh ta. Tôi xin nhận lỗi. Nhưng đã-hàn là một điều lỗi của tôi chua? Tôi ngờ lắm. Vì anh ta thường nói với tôi rằng sách của tôi viết ra chẳng cho anh ta kiếm nồi lầy miếng cơm nào cả. Thế thi, xin Tòa xét cho, để răng cho anh ta làm gì vì anh ta có cơm đầu mà ăn.

(Paris Soir)

Bửu-Mạng

Một bản thống kê về thành Chicago

THEO một tờ báo Mỹ, thời ở Chicago trong 20 phút có một đám cưới, trong 56 giây có một chuyến tàu hành khách, trong một giờ rưỡi đã làm xong một nhà.

Trái lại, cũng ở Chicago, trong 70 giờ có một vụ ám sát, trong 5 giờ xảy ra một cái tai nạn ghê gớm, trong 3 giờ có một



vụ trộm, trong một giờ có một đám hỏa tai, trong 65 phút một đám ma, trong phút có một vụ bắt bớ.

Monde et Voyages

MẤY CON SỐ GHÈ GÓM

NGÀY NAY, ở Tây-ban-nha, quân chính-phủ và quân của đảng nghịch đương đánh nhau kịch liệt, mà không khéo cuộc nổi loạn này có thể thành ra cuộc thế giới chiến tranh. Ta cũng nên biết cuộc đại chiến 1914-1918 làm lòn hại cho nhân loại bao nhiêu dè thấy cái độc ác của chiến tranh.

Theo Quốc-lé liên minh, thi các nước giao chiến đã tiêu hết 1 vạn tuc phát lõng, tức là 10 triệu triều (10 000.000.000) Các nhà số học nước Anh đã tính dâng món tiền ống về việc có ích thì có thể:

1) Làm cho tất cả các gia-dinh trong các nước Hoa-kỳ, Gia-nă-dai, Anh-cát-lợi, Pháp, Bỉ, Đức, Nga tất cả hơn 436 triệu người, mỗi gia-dinh được một cái nhà to, có vườn, dâng giá 100.000 phát lõng. Nếu làm nhà chừng hai nghìn bạc như ở nước ta, thì có thể dù ô cho tất cả loài người trên thế giới.

2) Lại có thể làm thêm trong các thành phố 20 vạn dân trở lên ở các nước kề trên, mỗi thành phố một cái bệnh viện giá 125 triệu phát lõng, một cái thư viện cũng giá ống và một cái học đường giá 250 triệu phát lõng.

3) Lại còn có thể dành một số tiền dự trữ để lãi 5%, tiền lời tức áy có thể đủ dùng trả lương cho 125.000 thằng giáo và 125.000 thằng thuốc, mỗi người mỗi năm 25.000 phát lõng.

4) Chưa hết đâu! Trừ các mòn tiền dâng-trên, còn lại mòn có thể ngang với giá trị của tất cả tư sản nước Pháp và nước Bỉ trước cuộc đại chiến.

Đó mới nói về cửa. Còn người chết và bị tân phê có sấp năm sônh khầu của nước Thụy-sĩ (nhân khầu của nước Thụy-sĩ là 3.800.000 người) Sấp hàng tết, và giả sử mỗi quân đội di qua một chỗ phải mất 7 phút rưỡi, thời cái toán quân người chết và larp phế đó di luôn trong 81 ngày đêm mới hết. Nếu sấp hàng một mảnh thì phải di trong 324 ngày, tức là gần một năm trời hết.

Thuật theo Kim-lai

GÓP Ý KIỀN VỀ ÁNH-SÁNG VÀ TỰ LỰC HỌC ĐOÀN



Của ông Thoan,

TÔI rất vui sướng khi thấy qui báo đề sướng lập hội Ánh Sáng và ý tưởng tự lực học đoàn của ông Bảo-vân-Thiết.

Trên đường tiến hóa đi được bước nào hay bước ấy, nếu cứ lảng và than trách hao thật vô ích.

«Ánh sáng» và tự lực học đoàn thực hành được sẽ là cuối đời mới rực rỡ cho dân chúng xứ ta.

Về Ánh Sáng, tôi có chút ý mọn: chính phủ đương dự định di dân vào Nam-kỳ và lên miền thượng du. Chắc chính phủ phải lập làng cho dân ở. Ánh Sáng sẽ hợp sức với chính phủ nhận làm những căn nhà sạch sẽ, sảng sưa, rả tiền, khác kiêu «hang tối». Mỗi làng sẽ để riêng vài căn nhà làm «thư xá» và một khu đất để cho trẻ con đến tập tành. «Thư xá» không lo thiếu sách. Báo và sách sẽ quyền của các nhà báo và các văn đoàn.

Ngoài mục đích giúp người đến đọc báo, sách «thư xá» còn là nơi để toàn viên tự lực học đoàn đến cải tạo những khối óc ngu tối vì không có học (nếu muốn cho tiến và dạy một số đông).

Sau khi hội thành lập, xin ông gửi ngay cho tôi tập điều lệ.

Thoan (Hanoi)

Của ông Bùi-vân-Bảo

GÓP ý kiến về Ánh Sáng. chúng tôi không muốn nhắc lại nhiều lần những lời khen ngợi về cái ý hay, nhân đạo mà ngài đương chủ trương, vì trước chúng tôi, đã rất nhiều người nói đến. Còn về cách «làm tiền» thì những cách thức của các ông Phạm-Tá, Vũ trong Can... cũng có thể làm cho ngân quỹ hội rất dồi dào khi nội đã thành lập.

Nhưng thưa ngài, còn cách tuyên

truyền quảng cáo thi chưa thấy ai bắn. Tôi vẫn biết Ánh Sáng khởi xướng mới được hơn ba tháng mà đã được rất nhiều người hưởng ứng. Đó là những người có học, có mua báo, ở nơi thành thị... và luôn luôn để ý đến vấn đề cải cách xã hội.

Nhưng số đó, chắc ngài cũng biết như chúng tôi, là rất ít, rất ít đối với hai mươi triệu dân ta. Một số rất nhiều lảng ở những nơi xa xôi, hẻo lánh thật chưa biết nghĩa Ánh Sáng là gì. Mà muốn trừ khử những căn nhà hang tối thì phải di từ những người này trước. Như thế, cần phải cho họ biết rõ mục đích và sự ích lợi và ngăn của hội ngay từ bây giờ...

Vậy sau khi hội Ánh Sáng đã thành lập, hội sẽ cho in những cuốn điều lệ kèm thêm rõ những sự ích lợi, rồi gửi cho các hội viên, cho các lý trưởng các làng, mỗi người một bản. Những người này lĩnh cái trong trách là làm cho dân quê hiểu rõ thế nào là Ánh Sáng. Hội sẽ xin phép (tôi nói xin phép là để khôi xẩy ra những truyền bát bở đáng tiếc về đọc sách ở trong Trung) và tổ chức ở khắp cả mọi nơi, ở trường học, ở đình làng, ở chợ những cuộc nói chuyện cho các hội viên để tuyên truyền cái ý hay của hội với tất cả dân quê. Những giấy vẽ (affiches) quảng cáo đem giàn khắp mọi nơi, từ thành thị cho đến thôn quê, từ những phố rộng rãi cho đến các làng khuất nèo, quanh co. Những báo chí quốc ván lúc đó cũng cỗ động luồn cho nứa (tôi rất lấy làm buồn về thái độ của báo chí quốc ván lãnh đạm với việc cải cách xã hội như Ánh Sáng...) Như thế, chỉ trong một thời gian rất ngắn, Ánh Sáng sẽ được toàn thể quốc gia hưởng ứng và đi tới kết quả một cách dễ dàng.

Tóm lại, điều cốt yếu là phải làm

cho quần chúng biết rõ sự ích lợi của hội ngay khi hội thành lập hay trước càng hay.

Chúng tôi mong hội chóng thành lập.

Bùi-vân-Bảo (Thái-binh)

Của các cô Bùi-thi-bảo-

Vân, Phạm-thị-Mỹ, và các ông: Bùi-vân-Bảo, Phạm-vũ-Thường, Bùi-tho-Tỵ, Nguyễn-quang-Dinh, Lê-v-Miêu, Phạm-phan-Kiến, Hoàng-nghệ-Hồ (Thái Bình)

ANH SÁNG đem lại cho dân quê ta những căn nhà rộng rãi, sảng sưa, hợp vệ sinh thì Tự lực học đoàn cũng đem lại cho dân quê những sự khoái trá về tinh thần, những điều muốn biết và cần phải biết.

Chúng tôi rất lấy làm cảm động và nức lòng khi thấy các anh em chị em vui vẻ cùng nhau hưởng ứng với hai tiếng gọi như cần của quý báo chủ trương.

Trước kia, chúng tôi vẫn cố sức làm cho những người nhà quê sống ở quanh chúng tôi hiểu rõ những cái mới để trù bô những hủ tục, những việc đó sẽ có nhiều kết quả hơn thì toàn thể quốc dân ta đều biết viết, biết đọc. Như vậy, dân quê sẽ biết đọc các sách, báo và trình độ dân trí sẽ tự nhiên mà nâng cao lên.

Chúng tôi xin ngài và ông Bảo-vân-Thiết hò hào cho đoàn mau lan rộng và trong dịp nghỉ hè này, chúng tôi xin hứa sẽ hết sức để «chỉnh phạt sự ngu dốt» ở những người sống chung quanh tôi.

Chúng tôi hứa và chúng tôi sẽ làm.

Của ông Đỗ-đức-Riệu

Chúng tôi đọc Ngày Nay số 50, ra ngày 14-3-37, đã được biết ý kiến hay của ông Bảo-vân-Thiết: lập tự lực học đoàn. Chúng tôi, học sinh, rất lấy làm cảm động và tán thành. Chúng tôi hồi ý kiến các anh em học sinh, ai cũng rất vui lòng nhập đoàn vì công việc của đoàn rất dễ dàng: dạy cho ba người ngay tối biết đọc quốc ngữ và bốn phép tính.

Vậy vụ hè năm nay chúng tôi sẽ dạy ba người và nếu còn thời giờ chúng tôi sẽ dạy nhiều nữa.

Chúng tôi biết còn nhiều anh em chị em học sinh hưởng ứng cái ý kiến hay ấy.

Chúng tôi xin góp một ý kiến:

Khi hội Ánh Sáng đã thành lập, mỗi phủ hay huyện sẽ có một hội quán, ta lấy ngay nhà hội ấy làm hội quán cho cả Tự lực học đoàn. Mỗi đoàn viên sẽ có một dấu hiệu riêng và nộp một số tiền rất nhỏ. Ta sẽ lấy tiền đó in sách dạy và lòng bán thật rẻ. Tiền bán sách được bao nhiêu sẽ mua truyện và sách quốc ngữ dạy về kỹ nghệ hay canh nông chẳng hạn, xếp vào nhà hội. Trong hội quán lại có một cái bàn nhỏ để quyên tiền những hội viên lại xem sách. Số tiền ấy sẽ in thêm sách và dần dần thành ra «thư viện của Tự lực học đoàn».

Nếu số hội viên trong phủ, huyện càng đông thì lê tất nhiên sách này nở ra, và «thư viện của Tự lực học đoàn» càng ngày càng to ra vậy.

Xin biến tên tôi vào số những đoàn viên của Tự lực học đoàn.

Chúc đoàn chóng thành lập và mong nam nữ học sinh chúng ta cùng hưởng ứng.

Đỗ-đức-Riệu Hanoi

Xin báo một tin:

Trong tháng sau (**Mai 1937**) nhà thương-mại đại-lý

BÙI-DÚ'C-DẬU

sẽ đi quan sát về việc thương-mại trong khắp các tỉnh ở Bắc-Kỳ và những tỉnh to ở toàn cõi Đông-Pháp rồi chừng đến tháng **Juillet 1937** sẽ sang Hongkong và Nhật-Bản. Vậy những nhà chế-tạo các hóa-phẩm muốn nhờ tìm chỗ tiêu thụ hàng mình xin mời đến thương-lượng cùng người từ **1er đến 10 Mai 1937** tại 30, Quai Clémenceau, Hanoi.

Ai dùng điện-thoại báo về số 717 cho biết trước giờ đến càng hay.

GIA DÌNH

III

A

NH ĐÈN « pha » ô
tò thu hẹp bẽ
ngang chiếu sáng
chói hai dây nhả
thấp quét vội
trắng lợp ngói và lợp lá. Hình cái
miếu con, bên gốc cây đa sù sì,
nồi rõ hẳn lên với hai con rồng
đắp son màu sắc sỡ.

— Đến nơi.

Xe đi từ từ, rồi rẽ sang bên
phải; tức thì cái nhà chòi trên
công huyện, rực rỡ hiện ra. Và
liền lúc đó ba tiếng trống báo rộn
rập, hấp tấp, bắt thần như cái
thức giấc hoảng hốt kinh hãi của
người đương chập chờn ngủ gật.

Hãm ô lô rít lên. Hai cái đèn
pha dí sát vào đồi cánh cổng gỗ
lim và tiếng còi điện kéo dài thúc
giục. An mở choàng mắt hỏi :

— Đến nhà rồi à?

— Đến nhà rồi. Cậu ngủ giấc
ngon nhỉ?

— Tôi mơ màng cứ tưởng còn
ngồi ở nhà Tòng.

Nga cười lấy lòng:

— Tại cậu thích nhảy đầm quá
dấy mà.

An cao cò :

— Tôi đã bảo mẹ đừng gọi là
nhảy đầm, quê lắm.

Nga vẫn cười:

— Vâng thì khiêu vũ, khiêu
vũ.

Cánh cổng nặng nề mở trên đồi
bánh xe gỗ kêu ken két. Và xe đi
vào, sân cỏ lượn quanh mấy cây
bàng tròn không ra hàng lối rồi
đến đỗ ở ngay thềm nhà công
dường.

An mắt hắp háy lảo đảo bước
xuống, cái khăn khoác ở cánh tay. Còn Nga thì vẫn tĩnh táo,
ngược mắt nhìn trời bảo chồng :

— Hôm nay có giảih, cậu à.

Quả thực, trắng hạ tuần lấp ló
trong đám lá to bản, và in bóng
lù dù mấy cây bàng xuống sân.
Nhưng An chỉ ngồi đến ngủ, yên
lặng đi thẳng qua phòng khách,
để mặc Nga mơ mộng đứng tựa
trường hoa ở hiên công đường.

Gió mát hảy hảy thôi. Sự tĩnh
mịch của ban đêm sẽ hoàn toàn,
nếu tĩnh thoảng khép diêm
máy tiếng trống cầm cañh rời
rạc, buồn tẻ.

TRUYỀN DÀI của KHÁI - HƯNG

Cảnh dịu dàng tươi đẹp gợi
biết bao tính tình man mác trong
lòng một người đàn bà đã
luôn mấy năm sống với một
cái ý tưởng độc nhất: làm bà
quan.

trung dưới ánh cây đèn măng
sông.

An nằm trên giường Hồng
kông, hai tay dang thẳng, chân
đi giày « ban » gác lên lưng tựa
một cái ghế mây. Nga mỉm cười

đi ngủ. Nhưng ánh trăng chênh
chêch in xuống nền gạch hoa
bóng chiếc màn ren, rung rinh,
nhẹ nhàng... Bất giác, nàng ra
đứng cửa sổ ngắm cảnh vật
Những cây lá lướt bồ, những
khóm dâm bụt cắt sén lù dù như
hình người. Nga rùng mình tưởng
tới cái đêm trắng, một đêm khiến
vũ vàng bắt gặp An khoác tay
tinh nhân đi nói truyện dưới
giàn thiên lý. Nàng thở dài nghĩ
đến mối tình yêu đã tàn tạ của
chồng mình.

Nhưng nàng mỉm cười ngay,
và thi thầm tự nhủ :

« Minh bẩm hai tuổi đầu rồi,
không phải còn thời tình ái nồng
nàn nữa, bây giờ mình chỉ nên
nghĩ tới tương lai, nghĩ tới già
đinh mà thôi ».

Nàng trông thấy rõ rệt con
đường tương lai chắc chắn, đẹp
đẽ. Bây giờ An tri huyện hàng
nhì rồi. Cứ nghe ngóng tinh hình
thì có thể cuối năm xin được
thăng hạng nhất: chàng vừa đủ
hạn hai năm, mà cụ tuần lại có
hứa sẽ cho nốt thực tốt. Ba đứa
con trai học ở Hà-nội, thì hai đứa
đã xin được vào trường trung
học tây: « Rồi ta sẽ cho chúng nó
sang Pháp ».

Nga sung sướng ngược nhìn
chồng với trăng. Nhưng một làn
mây xám thoáng chạy qua
tâm hồn : Nga nhớ tới nét
mặt râu ria và những lời nói
phản uất của chồng trong lúc
chán nản ở nhà kỹ sư Tòng. Ít
lâu nay, nàng nhận thấy An
không được vui, lúc nào cũng
như tư lự điều gì...

Và nàng cố tìm hiểu.

Nàng nghĩ ngay đến số tiền
hơn hai vạn mà hai vợ chồng đã
tiêu hụt vào tài sản: « Nếu chỉ có
thế thì cần gì mà buồn ! Bỏ ra rồi
thế nào cũng phải có dịp thu vào
chứ ».

Và nàng tưởng tới mấy người
bạn đồng nghiệp của chồng,
người nào trước kia cũng nghèo
mà nay đều trở nên giàu có cả.
Đứng nói đâu xa, ngay như Việt
mà cha mẹ đã chất vật mới xoay
đủ tiền cho ăn đi học. Thế mà
ngày nay chàng có túi hơn trăm
mẫu ruộng và hai nếp nhà lớn
cho thuê ở thành phố Hà-nội.



Nga cảm động ứa nước mắt,
nhưng sự cảm động lẩn buồn và
vui, lẩn sướng và khéo ấy chỉ
chạy thoảng qua tâm hồn nàng:
tiếng trống cầm cañh đã vội kéo
nàng tới thực sự. Và nàng lừng
thưng dì vào phòng ngủ, sáng

lẳng lặng thác giầy cho chồng,
rồi buông màn giắt cần thận các
mèp xuống dưới nệm: Đêm
khuya, nàng không muốn phiền
gọi người nhà lên làm những việc
ấy như mọi khi.

Đoạn, nàng vặn tắt đèn và toan

NUÓC HOA NGUYỄN CHÂT

HIỆU CON VOI



1 lọ 6 grs	Op 80	1 tá	8p00
1 lọ 20 grs	Op 70	1 tá	7p00
1 lọ 500 grs	Op 80	1 kilos	16p00

PHUC - LOI
N° 1. - Avenue Paul Doumer, N° 1. - Haiphong

TCHI-LONG	66, Rue des Paniers à Hanoi
THIEN-THANH	Phố Khách à Nam-Định
QUAN-HUNG-LONG	Rue Sarraut à Vinh
PHUC-THINH	Rue Paul Bert à Hué
QUANG-HUNG-LONG	Marché à Tourane
DONG-XUAN	Rue Gia-Long à Quinhon
PHAM-HA-HUYEN	36, Rue Sabourain à Saigon

Vậy thử hỏi lấy tiền đâu ra mà tậu nhà, tậu ruộng? Tiền lương có hơn trăm bạc thì hẳn chủ tiêu vào việc ăn mặc cũng chẳng đủ.

— Bỗng lèn!

Bất giác Nga thốt ra hai tiếng ấy. Phải, «bỗng lèn». Làm quan mà không tròng vào bỗng lèn thì sống làm sao được? Chẳng lẽ ăn cơm nhà, làm việc người?

Nàng nhớ một hôm nàng có nghe Huyền nói với ông lục bộ câu này: «Người lính cảnh sát tây ăn lương ba trăm một tháng. Lương của tôi chỉ có chín chục. Thế mà công việc của tôi nặng nhọc khó khăn gấp mấy công việc của viên cảnh sát tây», Người Pháp mỉm cười đáp: «Lương! các ông có cần kẽ tới lương đâu!»

Thực vậy, người ta vẫn không cần kẽ tới lương như thế cả. Chỉ tròng vào số lương chín chục thì đến đóng vai viên thừa phái cũng chẳng xoay xở ra sao được, chứ đừng nói đóng vai viên tri huyện nữa!

Nhưng sao An lại không bắt chước làm được như người ta? Không, thế nào rồi An cũng phải đi đến chỗ đó như mọi người khác, đi đến chỗ xoay tiền. Bây giờ thì chàng cũng đã chịu nhận lẽ đấy, nhưng chỉ nhận những lẽ người ta đem đến tạ, đem đến cho mà thôi. Theo cái chính sách lấy tiền ấy, thì đừng có hòng làm giàu. Không bóp cổ, bao giờ họ chịu hัก họng kia chứ!

Giữa đêm khuya yên lặng, bao ý tưởng phác tạp kế tiếp dồn dập lấn vào tâm hồn tinh táo sáng suốt của Nga. Và nàng trông thấy vạch rõ rệt con đường tương lai có lẽ miễn cưỡng phải theo, nhưng thế nào cũng phải theo đến nơi đến chốn. Sự chán nản của An, nàng cho là một sự chán nản nhất thời, mà người ta thường vựt cỏ sau một bữa ăn khó tiêu hay trong một cơn đau dạ dày bất thần...

Tiếng gà gáy sáng bỗng nhắc Nga nhớ tới đi ngủ. Nàng rón rén vào phòng trong, định bụng hôm sau sẽ hỏi chồng để biết sự thực, hết cả sự thực.

Hôm sau là chủ nhật. Mãi mười giờ An mới thức giấc. Nga gọi người nhà sắp khay chén rót ngồi sắp pha trà cùng chồng uống. Nàng lấy làm sung sướng được thỉnh thoảng ngồi bàn truyện với chồng trong khi nhăn nhó.

— Thời mệt thì hôm nay đừng lên tinh nữa.

Sau cái ngáp dài, An đáp lại:

— Không làm gì suốt một ngày kề cũng buồn.

Nga giặng hơi gắt:

— Thị thỉnh thoảng cũng nghĩ

ở nhà một hôm dưỡng sức chứ!

— Cũng được!

Vừa uể oải nói, An vừa nhìn ra sân, chỉ mong có khách đến chơi.

Ngày chàng mới ra tri huyện gặp một ông Công-sứ quả nghiêm khắc, chàng không dám rời bỏ huyện lị, dù là ngày chủ nhật. Những buổi nghỉ việc dài dằng dặc ấy, chàng hết lang thang ngoài sân, ngồi ra công, lại vào đứng cửa sổ nhìn ra sân. Ai đến chơi với chàng, chàng nồng nàn tỏ lòng quí mến, coi như ân nhân, dẫu người ấy đang bị chàng ghét ngon ghét ngọt. Rồi chàng bảo vợ đặt tiệc long trọng khoản đãi, có khi gọi cả á dào đến hát nữa.

— Cậu xơi nước! Sao cậu buồn thế nhỉ?

An cười gương:

— Mợ lạ quá! lúc nào mợ cũng bắt người ta phải vui hay sao?

Hai người yên lặng nàng chén nước. Bỗng An thở dài bảo Nga:

— Mợ ạ, Canh về hưu rồi đấy.

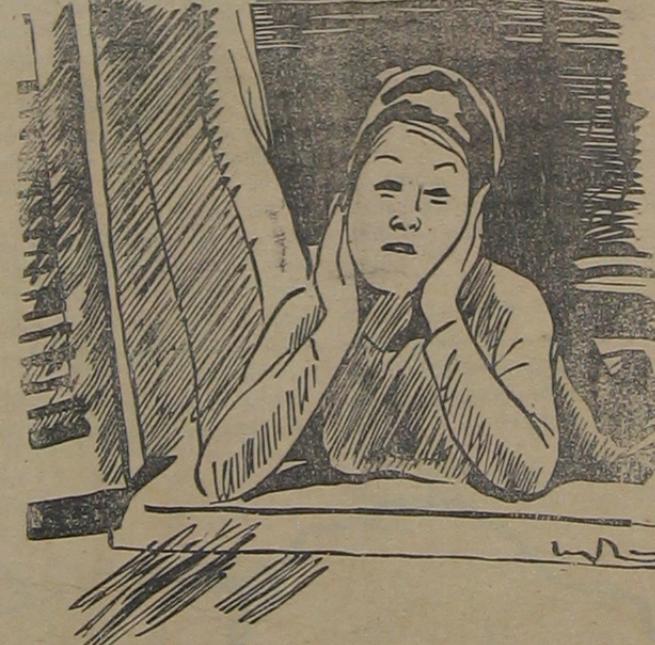
— Ông Canh, có phải ông Canh bạn cậu không?

— Phải.

Nga kinh ngạc:

— Về hưu! Mới ngoài bốn mươi tuổi mà đã về hưu?

— An cười chua chát:



— Nói bị thải thì đúng hơn.

Trong hoàn giới còn ai không biết tiếng Canh, cái anh chàng luôn luôn chiếm đầu lớp từ khi ở năm thứ nhất trường Bảo-hộ cho tới năm đỗ trúng số một kỳ thi hậu bồ. Thế rồi từ ngày xuất chinh đồng bèn ở chúc tri huyện hạng ba, cho tới ngày nay bị thải hồi vì bất lực.

Những mẩu truyện về đời chàng mà người ta thường đem

ra kè làm những câu chuyện vui trong bữa tiệc tổ ra rằng chàng có dũ tính nét xấu của một viên quan, và khiếu ai nấy phải tự hỏi: «Không biết hắn lạc vào đây làm gì?»

Một lần ông Công-sứ hẹn chàng đúng bảy giờ hôm sau đến đợi ông ở tòa đề cung di khám một quang đê. Chàng về huyện đi ngủ sớm, và đặt đồng hồ báo thức ở ngay đầu giường. Nhưng khi nghe chuông gọi, chàng quên băng, bắt giác đưa tay ra kéo cái hâm lại. Và mãi hơn chín giờ, vụt nhớ ra, chàng hoảng hốt đến tòa thi vừa gặp ông Công-sứ trở về.

Lại một lần ông tuần phủ gửi danh thiếp tim chàng lên tinh có việc cần. Đương lúc mải đọc tiêu thuyết chàng mơ màng tưởng đó là thiếp mời dự tiệc, liền hấp tấp gửi thiếp phúc đáp với hai chữ gọn lõn: «Xin kiếu!»

Cũng có khi sự ngày thơ khờ khạo của chàng làm cho người ta vừa tức cười, vừa cảm động: Một năm nước to, lình sicc vè cho chàng bắt năm nghìn phu di hộ đê. Trước mặt nhân dân, chàng diễn thuyết nói dáng lẽ việc giữ đê là việc của sở lục-lộ và dân có quyền đòi tiền công. Nghe mấy lời rất hợp lý của quan, dân phu

Nga cũng cười cố làm ra vui vẻ, rồi nói láng:

— Minh còn nhớ hồi đến chơi anh huyện Canh không nỗi?

An mỉm cười không đáp. Nga kè kè lùn :

— Khô sở quá, trong phòng khách một cái bàn gỗ khập khiễng, sáu cái ghế mây cũ nát thi một cái ba chân với một đoạn tre buộc lạt. Tôi ngồi phải ghế ấy suýt ngã bồ chửng, bà Canh ngượng quá.

An thở dài đáp:

— Đấy, tương lai của chúng ta đây!

Nga cho đó là một câu khôi hài không đáng lưu ý. Nàng kè kè tiếp :

— Lại trước chè thế khách mời thăm chứ! Mùi mốc hôi hăng lên mũi, mình phải nhảm mắt uống liều...

— Đó là gương một ông quan tốt.

Vừa nói An vừa cắt tiếng cười chua chát:

— Muốn là một quan tốt chỉ có một cách chịu khổ chịu sở, chịu thiểu chịu thốn như thế. Chứ mợ tinh lương chín chục bạc mà lại đồng con như anh Canh, không lấy tiền...

— Không biết lấy tiền thì còn có lý.

— Thị cũng thế.

— Phải không cậu, mình làm ơn cho dân, nó đem tiền đến tạ ơn, việc gì lại không lấy?... Không lấy thì thực ngốc. Đấy như bác Canh, có ai thương dân, quan trên thi ghét, mà dân thì nó khinh.

An nhìn vợ nói mỉ mai :

— Mợ lý luận lắm nỗi! Mợ bảo làm ơn, kỳ thực mình chỉ làm bòn phận. Tôi thi dụ một việc côn con cho mợ nghe. Bây giờ tôi bắt được một thằng ăn cướp, và tôi có đủ chứng cứ để làm tội nó. Nhưng tôi lại tha nó. Vậy như thế có là làm ơn không? Nó đem tiền đến tạ tôi, tôi có cho là nó tạ ơn mà nhận được không? Nhưng tôi đi hơi xa quá.

Nga ngắt lời :

— Phải, cậu đi xa quá thực... Như hôm nọ có việc kiện ly dị. Cậu hiều dụ cho đôi bên đoàn tụ, thằng chồng cảm ơn cậu đem đến tạ ba chục bạc, thế mà cậu cứ chối dây dưa... Vô lý đến thế là cùng.

An cười :

— Nhưng việc làm của tôi, bồn phận của tôi là phải xử đoàn tụ, chứ tôi có làm ơn, làm huệ gì cho ai đâu?

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Jeanne - LÂM THAN

II. — CÔ ĐẦU (tiếp theo)

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

Buổi sáng



OT ĐÊM KIA, quá
muối hột giờ, tôi
rút áo ra về.
Nhưng, sáng sớm
hôm sau, một

sáng chả nhát rết mướt, tôi quay
lại chỗ vui đêm qua.

Mục đích được gấp đẽ hồi truyện
cô K., một cô đầu đã từng uống
thuốc phiện với dấm thanh.

Những quan viên di hát với tôi,
tôi qua, vẫn còn nằm cả trong
chăn, thò đầu ra ngoài. Chỉ có một
ông đã dậy, quần áo chỉnh tề.

Ông ghêch cả giày lên chăn đậm,
nhồ nước bọt vào mũi giày « ver-
nis », rồi đưa giày lên bức màn
the mới lỉnh mà lau.

Một cô thấy vág, tru tréo lên :

— Góm bỗ trễ ! giết người chua!

Ông ta liền khạc một cái, nhồ
luôn vào màn, rồi nhăn mũi lại
mà nhìn cô kia :

— Kêu à ! Nây kêu ! kêu nứa
hay thoi ?

Ý chừng thấy tôi có vẻ ghê tởm,
ông ta ngồi luôn bên cạnh tôi :

— « Vous » cần phải ngủ lại
đêm ở những « boîtes » cô đầu, đẽ
sáng hôm sau mà hướng hết cái
« nán vò cung ». Như lúc vừa mới
chợp mắt đã có mấy thằng nó rao
bánh tát vào lỗ tai mình, đẽ đánh
thức mình dậy mà nglü đến : pri-
mo : cái sự vò đầu và vặt râu của
bà vợ ; secondo : cái sự trả tiền
mua những cái vui vò nghia, hay

là có khi cái sự trả tiền mua một
bệnh lâu hay tim la. Thật là vô lý
một cách lạ. « Vous » thử nhìn hô
« moi » xem mấy thị met ! Sao
đêm qua họ đẹp thế, mà sáng
dậy thì họ bần dến phát nôn đến
thế ?

Ông đứng phắt dậy, bước lại
cái giường tây trước mặt, và vách
lung hai cửa màn che lên : từ cái
chan cuốn tõ sâu đẽ thời ra hai bộ
mặt vàng ệnh, bật ra mấy tiếng
quát : « eh ! là ! » và một tiếng
« ái » như tiếng dầm rù !

Ông ban tôi, ngô ngực, toan
lung chan ra, nếu họ không kêu
rầm rì lên.

Nhưng ông ta lại ngô ngực
một cách khác :

— Cả đêm chưa chán, thanh
thien bạch nhật, không sợ tội với
trời đất à ?

Từ trong chăn nõi lên mõng rieng
rên :

— Tao lạy mày ! Đề yên chúng
lao một lúc nứa ! Tao mà có báy
bạ thì trời tru đất diệt cả nhà cô
đầu này dí !

Tôi ngoanh mắt đi, nhưng còn
nghe ở trong chăn họ cấu chí nhau:

— Cả nhà nhà anh, cô được
không ?...

Ông bạn tôi rủ tôi ra nhà ngoài.
Ông hắt hám nhìn vào phía trong:

— « Vous » đừng thấy tôi nhỏ vào
màn mà dũ cho là tớm ! Có thằng

nó còn đái cả vào lõi lộc bình nhà
cô đầu, có thằng nó còn dại liên
cả ra giữa nhà cô đầu là thường.
Đã vào nhà cô đầu, phải vứt bỏ
yêu và thương dì ! Vì theo ý riêng
tôi, « đều » nhất là cô đầu !

Tôi cười :

— Ông nóng quá !

Ông gán cõi-lén :

— Không ! Tôi nói một cách rất
công bình !

Tôi thấy mặt ông đỏ lên như
giận ai :

— Đều ! đều tất !

Rồi ông dịu giọng đi :

— Tôi sở dĩ không ưa cô đầu —
nhưng vì thế mà tôi lại thương
họ — vì nhiều lẽ lầm. Hãy kê hai
lẽ chính. Một lá : mười thằng đí
hát cô đầu mà dám dục lầm, thi
il ra cũng nám, sáu thằng tim la
và lâu ! Thức đêm, uống rượu, và
ở bàn, chẳng cần đến tréponèmes
và gonocoques cũng dù « thác »

chin mươi phần trăm rồi ! Cố dứa
nó biết rằng nó có bệnh mà nó
cũng cố dỗ bớt ra cho mình ! Như
cái con mà trong mục « gái nhảy »
ông đã từng nói đến. Ông đứng
cãi ! tôi biết nó là ai rồi ! Nó là
một « ả đào rượu » « dê » một
cách lạ. Ba ai nó cũng « ngù »
được, mà chỉ biết một tôi thôi
cũng đã được rồi ! Nó dã « dê »,
nó lại đa tình, thế mới khô cho
người ta chử !

— Ông chỉ ngủ một lần với nó,
thê là hôm sau hoặc là nó đến nứa

riêng ông, hoặc là đẽ cho ông lót
đi dầu, mà làm gì cũng được ! Một
lần nó đang « lâu », đêm nó ép
một thằng bạn tôi, thằng N. phải
ngủ với nó. Một lúc khoái lạc, bẩy
tháng ăn giờ kho !

— Ông đã nhảy với nó rồi, và
nghe dầu đã mất cho nó cái áo rồi
thì phải ! Thời nhé ! cụ nhé !

Tôi bùi ngùi nç he câu truyện đó,
không đẽ ý đến cái dấm bằng trờ
giảng mà ông tặng đưa cho tôi.

Và ông « bị một vồ »

Ông gạt tàn thuốc lá vào tách
nước trê tàu, thong thả, buồn rầu
kẽ cho tôi nghe : Một lẽ nứa cho
tôi chán cô đầu !

— Tôi vốn có ba cái đặc tính :
thich yêu thương, thich liên miên,
và thich liêu lién và nhất là thich
bán nhà đê... yêu, bán cả nhà hàng
xóm cũng được, nếu ông hàng xóm
bằng lèng ! Ba cái đức tính đáng
« bỏ tù » ấy làm cho tôi trong bao,
nhieu năm hả hê và như « ông
hoảng con con » ở chỗ cô đầu. Thế
má một lẽ... lẽ cuối cùng tôi gấp
con H. ở xóm này. Tôi yêu và
thương nó lắm, dù tôi biết rằng
ba thằng bạn quen thi nó đã ngủ
với tất cả ba rồi.

— Trong một chûnh nhất, đêm nào
tôi cũng chịu khó « lân » xát xát
má nó vẫn kiên gan nhất định
không nghe.

— Một tâm lý của tình yêu : ba
ai cũng hiến thân vì không yêu,
nhưng tự nhiên gìn vàng giữ ngọc
khi đã yêu. Tôi tưởng thế.



« Tôi nghĩ đến cách chuộc nó ra ! Tôi định thế này : làm một bùa liếc cưới mời riêng một mâm nấm thẳng mà tôi quen và đã từng làm như thế. »

Tôi ngắt lời ông ta :

... Đề công bố một cái uẩn khúc của ái tình chứ gì ? »

Ông ta cười và gật đầu nói tiếp :

— Đúng như vậy ! Thế rồi, được ít lâu, tôi hiểu rằng nó sờ tì giữ gìn đối với tôi, vì một cớ rất thường: nó bị lừa !

« Nhưng đó cũng là một cách nó yêu tôi, vì nếu không yêu thì nó đã « thả » ra cho « bỉ nhán » một ít gonocoques rồi còn gì !

« Tôi liên thán hành chạy thuốc thang cho nó, đưa nó đi thầy lang. Tốn kém cũng khá.

« Rồi nó khôi. Tôi nhất định trả nợ cho nó. Vì tôi đã thấy cực nhọc lúc nó bị bệnh, cái hoàn cảnh đau đớn và cái tương lai tương tự như thế của những người như nó ! Tôi chỉ có một mục đích : bỏ ra một số tiền như thua một canh bạc, để cứu vớt một người « đào tơ liêu yểu » ra ngoài « bê tràn luân » (sic) ! Nhưng có điều họ lại nghĩ khác : một khi bỏ tiền ra trả nợ tức là lấy lâm vợ ! tức là phải lấy người đã trả nợ cho mình...

« Ở ngoài họ đồn rầm lên là hai đứa mê nhau lầm và sắp lấy nhau.

« Thế rồi một đêm tôi đến hát và đem tiền lại, và, rất « quân tử », tôi trao tiền vào tay nó. Nó cảm động, khóc như bồ nó hay là tôi chết lúc đó !

« Xin lỗi thêm rằng đêm đó cái bụng nó vẫn... kiên gan như thường ! Nó hẹn lúc nào nó được về nhà « sửa túi nâng khăn » cho tôi, sẽ hay !

« Đêm sau, tôi hì hụt như một bà có tiền phát chấn, đến nhà hát.

« Từ 8 giờ đến 10 giờ đêm, tôi làm bộ không hỏi tên nó, vì tôi muốn rằng, làm thầy đồng tiên lúc này, nó phải ra vồn vã đón tôi trước.

« Đến nửa đêm, một cô đầu trong nhà đó, ý hẳn mến cái « đức tính » tiêu tiền của tôi, rỉ tai với tôi rằng :

« — Cái con nhân tình của tôi về quê từ sáng rồi. Và về quê với một thằng bợm nào không biết !

« Nó ra đi, không một lời cảm ơn, không một câu nhắc nhở đến tôi ! »

Ông bỗng rít hai hòn ràng lai :

— Thưa ngài ! đã khá hay chưa ?

Tôi chậm rãi trả lời ông ta :

— Ông đã không cần lắng người đó, mà chỉ cõi cứu một người khổ ra ngoài bờ khơi, thì ông nên hả gi một lời cảm ơn ! Nhưng nên khen cái người đó đã thấy chung lầm !

Ông ta lenzhen mắt nhìn tôi. Tôi

cười :

— Thúy chung vì từ đầu đến cuối không yêu ông, thì cho đến phút cuối cùng cũng vẫn không yêu ông ! Ông còn có cách tim ở cái đồng nước mải đếm trước, một cái an ủi cho ông, nếu ông còn lầm tut ! ...

Ông ta đứng dậy, dang hai tay ra :

— Nhưng mà, nếu ông biết những lúc nó rên lên ầm ầm, những lúc nằm thẳng căng như con lợn cao rồi trên bàn đê ở nhà bá đỡ cho bà ấy thuê rữa ! Nhưng lúc ấy ai cũng xua đuổi như chó chực cắn ! Mà cầm thấy ruột

khách lên, tự nhiên rãy lên, đánh đạch trước một cái cầu nhẹ nhẹ.

Tôi mời cô K. cùng ăn cơm cho vui. Có một mực từ chối.

Một ông gặm một đùi gà, kè nhẹ :

— Gà này, nếu không đã ăn « thương thọ cụ kè », thì it ra cũng đã đẻ vài lứa như chi K. ở đây rồi.

Thấy cô K. từ chối, ông vứt cái đùi gà vào giữa mâm, làm bộ rồi :

— Tôi không hiểu làm sao, bắt cứ uống rượu, ăn chào hay ăn cơm, mới thế nào các chị cũng không chịu ăn. Cứ ngồi ý đãi như chó chực cắn ! Mà cầm thấy ruột

Không chờ cô K. trả lời, ông thẳng thẳng :

— Nếu tôi là thẳng bếp nhà các chị trong một ngày một đêm thì tôi sẽ thấy rằng : những món ăn còn thừa của lũ chó này nữa, bà chủ đem trộn lại làm một món hầm lốn mà các chị sẽ vui đầu vào ăn như chúng tôi, nghĩa là.. « chó ».

Ông gặm đùi gà lúc nãy, như muốn giãi cái hòa khí trong bùa cơm :

— Tao đã từng ăn món hầm lốn ấy rồi, ở nhà con N. giữa một buổi sáng mà bà cụ nhà tao xuống trồc lao về. Không có thẳng nào làm « valise » (nằm đợi cho người khác về lấy liền chuộc valise ra) được, nên phải để mẹ nó bốn cái đĩa hát, và áo pardessus lại. Món hầm lốn đó, hai khói, ngon ghê !

Câu đó chỉ có thể làm cho ông cười thôi.

Ông nganh vào phía K. :

— Cười đi em ?

K. cười. Tôi thấy hai mắt K. nhòa nhũng nước.

Rồi bỗng K. vùng dậy chạy vào sân trong. Tôi chạy theo vào.

Gác đầu vào thành bờ, K. đang khóc nức nở như một đứa trẻ.

©

Sau bữa cơm trưa

Vô vai K., tôi sẽ gọi :

— Cô K., cô K. Việc gì mà phải khóc thế ?

Có giận mình, quay phắt lại, trông thấy tôi có nín khóc và cười, buồn hay là giả dối, như một con dấu đang khóc bồ chồng mà phải tiếp khách :

— Anh đãi à ? khô.

Cô đứng sững nhìn tôi, bỗng hai tay lai úp lấy mặt mà tru lên. Cố hình như mặc cho cô muốn ngã vào đâu thì ngã.

Tôi phải giơ tay đỡ lấy K.

(còn nữa)

Trọng-Lang



chó, trừ có tôi ra ! Thi — xin lỗi ! Ông — tiên nhân ai mà không tức !

Ông vẫn đứng thẳng, đầu gật gù :

— Tôi muốn rằng nếu nó không coi tôi như chồng hay là người yêu của nó, thì it ra — cho khỏi túi cái vong linh của tôi — nó cũng đổi với tôi như một cô chết dưới hụt đổi với một ông lão thuyền chài ! ...

Tôi cười :

— Hay là như con gái đổi với bồ nuôi !

Ông ta cũng cười :

— Cũng được!

« Chó » và « chó »

Đến trưa, chúng tôi ăn cơm ở nhà đó.

Bốn người trước một mâm cơm tươm lâm với bốn cô ngồi bồi tiếp, và nột có thứ nám, bê nhất, chay ngoài để cho họ sai làm những việc vật, nghĩa là những việc : ra ngâm gương, vào lại ngâm gương. chốc chốc lại soa phán vào mặt, ôn à ôn eo, tự nhiên cười khanh



LỜI RAO

Trong khi có việc ở Bắc Giang, tôi vô ý đánh rơi một cái étai bằng nhựa, trong đựng một cái carte de presse « Ngày Nay » và ít giấy mờ lật vặt.

Vậy ai nhặt được, xin làm ơn đem trả lại hộ tại nhà M. Lê Văn Thành (secrétaire du Trésor Bắc Giang), chúng tôi không dám quên sự hậu ta.

Nguyễn-Việt-Bằng

30, Rue de la Citadelle
(Près du Cinéma Olympia Hanoi)
Téléphone : 326

CABINET MÉDICAL
DU

Docteur
CAO XUAN CAM
DE LA FACULTÉ DE PARIS
MÉDECINE GÉNÉRALE
VENÉRÉOLOGIE
Consultation:
Matin : 9h. à 12h.
Soir : 15h. à 18h.

TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BẢO TÔI LÀ
DA CÓC



bây giờ da dẻ tôi rất
mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ nữ trước kia nước da rát là xấu xí mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Da bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da dẻ khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo nhưng thử ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn sâu vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tần-nhang cũng mãi. Crème Tokalon màu trắng có những chất bù làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả nhanh, nếu không tra lai tiền.

ĐẠI LÝ:

F Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

TÔI cùng Khanh —
người bạn duyên
nợ trăm năm —
đang ngồi cùng bàn câu chuyện
lâm án, âm nước chè giải khát
phà đã hẫu nhạt. Chuông đồng
hồ điểm 11 giờ, đèn đèn
lụt dần, dầu hỏa trong bầu do
một tay rót có điều độ, chỉ cháy
được đèn thế là hết. Cảnh tịch
mịch một đêm khuya ở lầu nhỏ
thật buồn bã, khiến tôi lại nhớ
đến những đêm nào nhiệt, đầy
ánh sáng ở Hà-nội.

Khanh sửa soạn sắp ấm con di
nghỉ, thì bỗng có tiếng gõ cửa rồi
vú già vào.

— Thưa cậu, có người dàn bà
nào hỏi cậu.

Tôi thất ý bảo :

— Sao vú không nói tôi đi vắng,
bảo người ta lúc khác hãy đến,
cô được không ?

— Thưa, người ấy nói có việc
c小事, con không dám tự ý.

Tôi ngạc nhiên ngưng lén nhìn
vợ, thì Khanh cũng đang ngạc
nhận nhìn tôi, đôi lông mày lá
liệu đã bắt đầu diu lại; Tôi bảo
vú già :

— Vú ra hỏi ai dã.

Người vú vừa quay ra thì Khanh
sầm ngay mặt lại, lườm tôi mà
rắng :

— Đàn bà, con gái, nửa đêm
còn hỏi với han gì? Sao cậu không
sai vú già tống khứ nó đi cho rồi?

Ngay lúc ấy, người vú trở vào :

— Thưa, cô Lê-Minh đấy, cậu
ạ.

Tôi ngạc nhiên ra. Lê-Minh, người bạn đồng chí gặp gỡ ở Hà
nh thành ba năm về trước, sao nay

KẾ BẠI

TRUYỆN NGẮN

Vú già vẫn đứng đợi. Tôi bảo
Khanh :

— Mợ vào trong em nó ngủ
trước. Tôi phải ra có việc.

Rồi tôi bước dè tránh cầu bắc
chì mà tôi có thể đoán được, tôi
ra gian ngoại tiếp khách. Trong
khách mà kinh ngạc, không biết



đó, và cái kỷ niệm một thời thiếu
niên băng hái thoảng qua tri
nhớ, khiến tôi băn khoăn: một
mỗi lo ngại bỗng nhiên đến ám
ảnh tâm trí, làm tan nát cái yên
tĩnh tôi đã giữ gìn trong mấy
năm nay.

XUÂN
TRƯỜNG

TAILLEUR

12^e 14

RUE DES ÉVENTAILS
HANOI



Chemise Sport
JAS BIEN COUPÉ



C'est une
innovation
de la bonnetière
générale

CÚ GIƠ ANH
6870 R.R. DES ÉVENTAILS HANOI

Prière de nous écrire pour
la vente en Gros seulement

TRẬN

của PHAN-THÚY

sa thura. Tôi lại nhớ đến Lê-Minh ngày xưa, ông á biết bao trong chiếc áo vải rồng, đi đâu cũng có động dung nội hóa mà chính cô biến cái gương diễm lệ.

Ngay đến dung nhan cô xéi cũng khác xưa, đôi mắt trước tình quá nay lại lờ lờ như bị ám sau cái màn lo nghĩ; đôi gó má hay hây mà tú-tóp cũng không làm núng, nay không biết vì tuổi hay vì phiền não ở đời, đôi má kia đã thành hóp lại, hai gó má nổi cao, phai chăng như đề tiêu-biểu cho kẻ số phận vất vả long dong. Tôi ngai ngàng, lâu chưa nói được câu hỏi han, cô cũng ra vẻ sượng sùng, e lệ, song cũng quả quyết nói :

— Mạnh quân chắc thấy em khác trước lắm.

Não tôi có trách gì cô! Trong một phút nhìn sự thực, tôi hiểu chính tôi thay đổi nhiều lắm, mà tự thẹn với người nữ đồng chí. Cái thân trưởng già nửa múa — vi qua buổi thanh niên hăng hái thường cùng ai bàn những truyện ái quần ái quốc, tôi nay đã nghiêm nhiên thành một người tòng sự công sở, họa chăng có lòng cho vợ con dù ám no là mẫn guyên. Cái dời nghĩa hiệp lâng mạn đã thuộc về thời quá khứ, cô đến đây thực là tiếng sét trong quang bình minh. Rồi không biết tự nhủ mình hay nhủ ai, tôi đáp.

— Vâng, người dời ta mỗi lúc một khác.

Lê-Minh như không để ý gì đến câu triết lý ngớ ngẩn ấy :

— Em đến đây muốn phiền ông anh một việc, chả biết ngôi-huynh có sẵn lòng không?

Tôi hơi chột dạ. Không hiểu nhà nữ đồng chí này lại muốn bày ra truyện gì. Song cũng gượng đáp :

— Việc gì, cô cứ cho biết.

Lê-Minh bắt đầu thuật lại quãng đời vừa qua :

— Anh em bây giờ tan tác mỗi người một nơi, người nào lo phân người này. Còn em thế cô, một thân lang thang này dày mai đó, chẳng làm được việc gì, rồi một buổi chán nản, yếu hèn, em bã đem thân gửi một nhà lái cuon.

Nghé thấy cô có chồng tôi như đỡ được một gánh nặng, dẫn lòng nghe nốt câu truyện. Truyền cô cũng giống như truyện trám,

nghìn gia-dinh éo le khác. Gã lái buôn dã đổi cô : gã dã có vợ cả. Cả lè ghen tuông, cô vốn người học thức, không chịu được phận tôi dời, một hôm cô âm con lè đường tim phương tự lập. Cô đến nhờ tôi tim cho một chỗ dạy tư, nhất được nhà nào chịu nuôi thầy dạy con ở nhà thi càng hay, vì cô chỉ mong được một chỗ « yên thân » là quí.

Tôi nghĩ đến cái giận giữ của Khanh mà sợ : nàng chẳng sẽ làm tan hoang nhà cửa ra mắt?

— Hồi thế này khi không phải, cô sao không đến chơi sớm hơn một chút?

Lê-Minh như mới hiểu mình đến giờ vô lý. Cô bối rối xin lỗi :

— Em chỉ còn nhớ chỗ ở ngôi huynh biền cho trước. Đến hồi từ 6 giờ tối, họ chỉ quanh quần, và em không thuộc phố tĩnh này, thành ra cứ đi vơ vẩn mãi. Và khi còn ở trên Hà-nội anh hay thức khuya lắm cơ mà. Anh thường vẫn nói, đêm là ngày của bọn tri thức, em vẫn tưởng thế, nên mới dám dường dột đến đây.



Cô nói xong cúi nhìn đi chỗ khác, như tự lấy làm xấu hổ vì cái điều mong mỏi tầm thường ấy. Yên thân! Bây giờ chúng tôi chỉ cầu có thể thôi ư? Tự nhiên tôi thấy khó chịu trong bộ quần áo lụa, trong căn phòng của tôi bày biện nào dỉnh đồng, tủ chè, sập gụ, những thứ đồ đặc làm này điều thèm muốn trong con mắt những người dồng sự ở cái tỉnh nhỏ này. Tôi không giấu được những mối thiện thùng đra lên làm nóng mặt. Tôi quay lại phía Lê-Minh và gặp lúc nàng cũng đưa mắt nhìn tôi. Hai chúng tôi nhìn nhau ngượng nghịu.

Cô khẽ khoan thèm :

— Thế nào anh cũng cố giúp hộ tôi nhé.

Tôi nhận lời cho qua truyện. Song tôi cũng thừa hiểu, trước cái hoạn nạn không xứng đáng kia, một lời hứa xoàng chăng cũng quá ư nhạt nhẽo. Không tim được phuong cùu giúp cô một cách kiêm hiếu hơn, tôi tự thấy mình hèn nhát. Nhưng biết làm thế nào? Mời cô ở lại đây ư?

Khanh vẫn còn gióng đèn âm con ngồi đợi trên ghế. Tôi vào, nàng kẽ lè lối thoi, trách móc náo là không biết thương vợ thương con, náo là đã ngăn ấy tuổi — (tuổi mới có ngoài ba mươi!) — mà còn toan tính nhings ai. Giọng Khanh tăm tít như bị điều gì khô sở lâm, rồi nàng cúi mặt tiếc khóc. Tôi phải liệu nhời khuyên giải mãi, nàng mới nin.

Khi nàng dã âm con vào màn di nghĩ, khi cái yên lặng tịch mịch của đêm khuya đã trở lại trong phòng, tôi cúi đầu suy nghĩ.

Từ cái dĩ vắng xa xôi, thăm thẳm, tôi thấy hiện lên một hình ảnh rõ ràng, hình ảnh tôi trong lúc còn niên thiếu, một thanh niên hăng hái, nhiệt thành, bồng bột những điều hay, sự đẹp, lúc nào cũng mơ màng những sự thành công to tát, một thanh niên chưa biết đến cái sự thực chua chát của cuộc đời.

Tôi lại nghĩ đến cái thân thể tôi bây giờ, một viên chức ở lĩnh nhỏ, sống cái đời yên lặng, trưởng già — một đời ăn no mặc ấm, không phải lo lắng cái gì. Tôi hình như cảm thấy một sự ý hợp hơn.

Rồi tôi băn khoăn tự hỏi xem trong hai cái hình ảnh ấy, hình ảnh người thiếu niên bồng bột và hình ảnh người trưởng già an nhàn, cái hình ảnh nào thật là của tôi?

Tôi không dám trả lời.

Phan Thúy

BỘ CHÍNH

Trong bài về « Đời Giờ » của Tú-Mở đăng « Ngày Nay » số 55, họ nhà in xếp mất sáu câu, vậy xin bộ chính như dưới :

Bản rằng : Buổi sớmчин giờ
Bắt đầu làm việc thực là ung dung.
Đúng giờ Ngõ, tam định công,
Các ông xơi... phở, các ông xơi quà
Rồi làm cho đến ba giờ,
Xếp bút, xếp tay về nhà nghỉ ngơi.

CÁI CHÍNH

1.) Câu chủ thích dưới bức tranh nói chữ trang 233 chữ đồng niêu, nhà in xếp lầm ra đồng niêu.

2.) Trong truyện Gia Định giòng « ta đã gần tới vài chục vạn. Vậy lương » ở cuối cột thứ hai trang 249 dem lên giòng thứ 18 cột thứ ba trang ấy : « Cái giá tài của ta đã gần tới chục vạn... »

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

CÁI CHẾT GHÉ GÓM CỦA LÊ-PHONG

TRUYỆN NGẮN CỦA THẾ-LƯ



Ôi dự bị hết sức cần thận.

Tôi biết Lê-phong tôi hôm ấy có việc đến mười hai giờ đêm mới về nhà. Nhà Lê-phong dường ra lối vào tôi đã thuộc lòng. Tôi đã sẵn sẵn một cái chìa khóa có thể mở được các cửa. Nên khi bước tới nhà anh ta với cái ý tưởng tôi vẫn nuôi trong trí, tôi mỉm cười trước đèn thường thầm sự thành công của tôi.

— Vào ăn trộm chính nhà Lê-phong mới thực là câu truyện thú vị.

Vì tôi định ăn trộm nhà bạn tôi thực. Tôi định vào vơ vét hết các giấy má quan trọng của anh ấy, trong số đó có những bức thư của Mai-hương gửi cho anh trong khi cô không ở Hà-nội, những bức thư au yếm mà Phong thỉnh thoảng đưa tôi đọc một vài đoạn, và giữ gìn qui hóa như của báu nhất trên đời.

Sau những bức thư là những kỷ vật của những cuộc di phỏng sự: con dao, cái nón thổ, cái cung, đôi hài xảo, cái vòng bạc, cái nhẫn đá, viên cuội hiếm có; bằng ấy vật không có giá trị mấy đối với người khác, nhưng là một cái kho tàng độc nhất đối với Lê-phong.

Đã lâu nay anh phàn nán rằng chẳng gặp một truyện nào lý kỳ để bắt anh phải bận trí. Việc mất trộm kia sẽ làm cho anh bận trí, và cũng là một câu truyện đùa khà vui.

Vậy, dù bị xong, đúng mười giờ đêm hôm mười hai tháng tư tây vừa rồi, tôi lên vào nhà bạn.

Phong trọ trên gác một nhà ở phố Huế, ăn cơm hiệu, đứng từ chối có một thẳng bể mười bốn tuổi. Nó chỉ đến dọn dẹp quét tước một lúc buổi sáng, rồi về. Lên xuống có lối riêng. Lối ấy tôi vào dễ như chơi, nhờ có cái chìa khóa mới mua được mấy hôm nay, như tôi đã nói.

Lên tới gác là một việc dễ. Lấy các bảo vật của Lê-phong là một việc dễ chẳng kém. Không đầy hai mươi phút, cái kho tàng quý hóa ấy tôi đã nhét gọn cả vào một cái vali của Phong. Tôi chỉ còn để ý xóa hết các vết giày có thể tố giác rằng tôi đã vào đấy; rồi tôi sẽ ung dung xách vali ra một cách rất bình tĩnh.

Nhưng chợt nghĩ ra một kế lừa, tôi liền lật cái nêm ở chiếc «di-vang» cạnh tủ sách lên, gài cái vali vào đó, tiện tay vứt thêm mấy bộ quần áo quý nhất của Lê-phong xuống, rồi cầm khăn dây cái nêm lên như cũ: Chả còn chỗ nào dấu kin hơn.

— Có tài trình thám đến mấy cũng không tìm ra được, hay có tìm ra được thì...

Tôi mỉm cười bước lại bên bàn giấy và tướng trước đền sự kinh

ngạc của Phong khi thấy chính nhà mình là nơi tàng trữ những của minh mắt cáp. Muốn tự thường minh về cái mưu ngó nghĩnh ấy, tôi mở hộp kẹo tây của Lê-phong ra (kẹo tây là thứ quà Lê-phong rất thích) lấy hai miếng bỏ mồm nhai.

Rồi tôi ngồi xuống ghế, đưa ánh đèn bấm lên một đèn giấy trắng, định viết cho anh mấy câu bí mật, bỗng đèn tắt tới một mảnh giấy bí mật hơn.

Mảnh giấy có mấy giòng chữ sau này, viết lối chữ in, bằng thứ bút chí cứng:

T.H.N.M.G. V.B.V.A.T.C.T.V.S.B.T.
T.C.M.M K.T.C.L.P.

Tôi đang tính tìm cách hiều ngõia những chữ lạ làng áy, bỗng có tiếng chia khóa dưới nhà vận trong ô. Tôi vội tắt đèn bấm di rồi chui xuống gầm cái giường tây nhỏ áp bức trưởng trong. Tiếng cháo bát-xe lên thang và tiếng thời sáo miêng một bài hát quen tai: Lê-phong đã về — nhưng sao vắng thế?

Cái khóa cửa gác lạch cách máy tiêng, rồi cửa phòng từ từ mở và sau đó một lát, đèn điện sáng bật lên. Từ chỗ ẩn của tôi, tôi chỉ trông thấy đôi giày bóng loáng của Phong cùng với hai ống quần vè phía dưới. Phong vui vẻ thời sáo luôn miêng, và có vẻ một người vừa ở một cuộc vui nào đó.

Anh nằm ngả người lên chiếc ghế hành ở gần cửa sổ phía trái, quay mặt lại tôi. Lúc ấy tôi mới trông thấy cả người anh. Phong hình như không ngờ có tôi ở đó.

Anh vươn vai thở dài một tiếng khanh khoái, đứng lên thay quần áo, và sau khi rửa mặt ở góc phòng, anh bước lại bàn giấy mở cái hộp đựng kẹo ra, thong thả au hết miếng nở đèn miếng kia. Tôi đã tưởng khi thấy mấy viên kẹo biến mất thế nào anh cũng nghỉ ngơi, nhưng Phong chỉ vừa nhai vừa lầm bầm nói:

— Thẳng nhỏ thế thi gớm thực, đã ăn vung kẹo của mình rồi.

Anh không ngờ đưa ăn vung kẹo chính là tôi, và cũng không có dáng nhận thấy rằng anh còn bị mắt cáp những vật quý hơn: cái tài quan sát của Phong đem nay quả đi vắng.

Tôi đợi cho anh để ý đến cái giấy bí-mật tôi trông thấy lúc trước nhưng Phong làm như không có nó trên bàn. Sự đồng trí của anh đã làm tôi hơi bức minh. Anh uể oải cầm cái đồng hồ báo thức và uể oải lên giường, lấy bút và sô tay hi hoá viết một lúc lâu rồi với một tờ báo, giờ đeo trang giải trí ra đọc một cách chậm chạp...

Sau cùng, lúc sắp đứng dậy, anh mới trông thấy mảnh giấy.

Không một vể kinh ngạc, anh lầm bầm đọc từng chữ, rồi hững hờ đặt xuống, đầu hơi gật gù:

— Lại một mảnh giấy đe dọa! Kẻ thù của ta càng ngày càng nhiều. Rồi, hẳn nhiên một cách lạ lùng, anh đi khóa cửa lại.

Anh vươn vai cái nứa, ngáp lên một tiếng lớn như cổ sua đuối sự lười biếng, cầm một quyển sách, bắt tay đèn nhô trên tủ sách, và tắt ngọn đèn lớn đi. Trong phòng ánh sáng dịu dàng hơn và có một vẻ tĩnh mịch lạ.

Phong đến nằm ngả trên cái ghế hành lớn như lúc nay, lấy cái chân mông đập bụng, hai chân gác lên cái ghế thấp mà anh kéo lại gần, rồi bình yên đọc.

Tôi ở dưới gầm giường cố im lặng hết sức, biết rằng anh không thức được lâu và thế nào cũng ngủ quên trên ghế. Đợi lúc đó, tôi sẽ lè lưỡi chui ra... Tôi đếm tiếng đồng hồ để đỡ buồn, nghĩ đến kết quả cuộc ăn trộm của tôi, và nghe một bài hát quen tai: Lê-phong đã về — nhưng sao vắng thế?

Bên ngoài thỉnh thoảng một chiếc xe hơi chạy vút dưới đường. Một vài người ở gần đi chơi khuya về gọi cửa. Chuông đồng hồ xa điểm từng khắc rõ rệt.

Mười hai giờ...

Mười hai giờ mười lăm.

Phong, cuốn sách vẫn mở trước đôi mắt lẳng lơ, nhưng là lùng sao! vẫn không giở sang trang khác. Cố lè anh đang mãi nghĩ về một việc gì quan hệ lầm. Cố lè về mảnh giấy bí-mật. Hay anh ngủ mở mắt? Hơn ba mươi phút đồng hồ, anh không nhúc nhích qua.

Sự im lặng của anh bắt đầu có một vẻ dị kỳ.

Anh vẫn giữ nguyên dáng tro tro như một bức tượng. Đồng hồ xa chốc chốc lại đong chuông. Mười hai giờ ba mươi... Mười hai giờ bốn nhâm... Phong vẫn không nhúc nhích.

Bỗng nhiên, trong sự im lặng của đêm tối, tôi nghe thấy mấy tiếng lâ. Đó là tiếng đá dồn xiết lên mặt kính ở cửa sổ phía tay phải. Móng ngọc tay đậm mạnh vi tôi hiếu ngôa tiếng đó lầm. Có người định cắt móng cửa vào nhà Lê-phong. Trong lỗ chổ Phong ngồi, tôi vẫn thấy anh ta bình tĩnh «đọc sách» như thường, không tỏ ra một thái độ nào khác là!

Không biết Phong có nghe thấy không? Tiếng cắt kính trước còn ngập ngừng, sau bao hơn, và sau cùng một mảnh kính rơi vỡ tan mây, một tiếng lành le của hai chân nhảy xuống, tôi trông rõ phía dưới một người mặc quần áo sám, một người mà tôi đoán chắc là một tay đại bợm cõi can đảm phi thường.

Phong, hai mắt vẫn mở, tay vẫn cầm sách đưa ngang trước mặt, nhưng vẫn không «nói năng» gì.

Người lá mặt có vẻ thông thạo và vững tâm lầm.

Hắn thong thả cởi áo khoác ngoài và bỏ mũ vắt xuống lưng một cái ghê cạnh đấy, vặn đèn cho sáng Phong, miệng hơi nhách về một bên. Cái cười của hắn có vẻ đặc ác la.

Phong không hề cử động.

Tôi cũng vậy. Vì lúc ấy, tôi sực nghĩ rằng sự im lặng kia chỉ là một mưu kế của Lê-phong. Mãi sau tôi mới biết là tôi lầm, và sự im lặng kia là do một nguyên nhân rất ghê gớm khác.

Người lá mặt kéo ghế ngồi gần lại Phong và bởi thế quay lưng về phía tôi. Thân hình hắn vạm vỡ, khỏe mạnh như một võ sĩ. Một cánh tay của hắn tôi tưởng chỉ gạt một cái dù làm ngã bốn năm người.

Sự nhận xét đó cùng với sự tưởng lầm tôi nói trên kia, dù khiến tôi ngâm tâm ở yên trong chỗ ẩn.

Người lá mặt rút trong túi một con dao sáng loáng đặt lên cái bàn con bên ghê, rồi cười gần. Bấy giờ tôi mới nghe thấy hắn chậm rãi nói:

— Con dao này chỉ là phong cỏ kẽ vỡ phúc, bắt gặp tôi ở đây... Nhưng anh, Lê-phong ơi, anh không được chết bởi lưỡi dao từ tay. Anh sẽ phải chết một cách lý thú hơn... Lý thú nhất là: hiện bày giờ anh phải chịu trước một sự đau khổ nhục nhã, một thứ nhục hình ghê gớm: anh trông thấy tôi vào đây mà vẫn không làm gì được. Anh bắt buộc phải ngồi trên ghê, phải giữ nguyên cái cử chỉ vò tội ấy, để mà đợi cách hành phạt sau cùng của tôi...

«Phải, anh tĩnh lầm, óc anh lúc khóc, anh trông không kém gì lúc thấy các cử chỉ, các lời nói của kẻ thù anh. Cố lè anh đã dự bị để đón tướng ác giờ tôi chưa thể vè được Hà-nội. Anh vung tinh ở chỗ đó. Tôi đến Hà-nội đã hơn một tuần lễ, và ngày nào cũng dò xét anh mà anh không nghe. Thị ra đầu có tài trình thám đến như anh cũng có lúc hờ hênh, cũng có lúc mắc phải tay tôi — cố lè là tại số.

Hắn ngừng lại một lát. Phong vẫn tro ra đó, cả người cứng như tảng đá, cho đến khi mắt him như cũ thiếp tinh thần. Hắn lẳng lèng Lê-phong, và lúc hắn laiらい nói leo mai hắn học.

— Phải, Lê-phong ơi, anh thực đến lúc tận số. Anh không mong ai đến cứu được nữa vì tôi biết lúc này không còn ai đến nhà anh. Hay

có tôi cũng không cần, vì ngoài tôi ra, lại còn những thủ hạ của tôi đợi dưới kia — sáu người trên một chiếc xe hơi kia như bung — chỉ nghe một hiệu lệnh nhỏ của tôi là pháo lên cái thang ở cửa sổ này nhảy vào... Nghĩa là anh dũng não cũng không thoát chết được.

Tiếng hồn nói mỗi lúc một gay gắt thêm :

— Tôi đến đây vừa để báo thù cho những người bạn bị anh bắt về vụ giết Trần-thê-Đoán, nhưng cũng để báo thù cho tất cả những người vì anh mà không tung hoành được. Tôi phải trừ anh đi để nhường cái gai trước mắt. Nhưng giết anh chưa đủ, vì anh coi cái chết thường lầm. Nên tôi muốn dành cho anh một cái chết thực khác thường...

« Anh có biết trong người anh bây giờ làm sao không ? Anh bị tê liệt đấy ! Tê liệt bởi một thứ thuốc ký di, nó chỉ làm chết có phần xác, nhưng trí vẫn tỉnh táo, khỏe mạnh như thường. Đó là thứ thuốc độc của người Mối ngâm tên bẩn mà bọn tôi đã lấy chế ra thành một thứ thuốc có cái hiệu lực huyền ảo như thế. Đây, tôi cho anh xem một lọ tôi đem theo để dùng đêm hôm nay. »

Hắn lấy ra một lọ nhỏ, trong đựng một thứ nước hơi xanh xanh, giơ lên cho Lê Phong xem và lại tiếp :

— Cái liều thuốc hiện ở trong người anh chưa đủ mạnh. Độ hai giờ nữa, anh có thể tỉnh lại được. Nhưng tôi cần anh cứ bị tê liệt, bị chết hẳn về thể chất mãi mãi — chỉ còn sống có trí não anh. Nên tôi sẽ tiêm cho anh độ nửa lọ này thi trọn đời anh, anh không thể đi « trinh thám » ai được nữa.

« Sáng mai, đây từ anh lên đây thì anh đã là một cái xác chết. Bạn hữu anh — và cho cả thảy thuốc mà họ gọi đến, cũng sẽ tưởng anh là đã chết, trừ có mình anh. Vì anh vẫn còn nghĩ được, còn nghe được tiếng nói, còn trông thấy các sự vật, nhưng anh không thể, không tài nào có thể nhúc nhích được một cái, nói được một tiếng hay thở được một hơi. Y như lúc bây giờ. Anh vẫn nghe tôi nói, anh vẫn cảm xúc tôi, nhưng vẫn chịu chết.

« Các bạn hữu anh sẽ thương tiếc anh, nhưng sẽ theo lệ thường đối với người chết, khâm liệm và chôn anh. Anh sẽ được biết một việc là đời là được dự đám ma mình, có lẽ được nghe những lời diệu ván đọc trước linh cữu nhà phóng viên trinh thám nữa. Hôm dựa đám anh, thể nào tôi cũng có mặt, tôi sẽ đi theo cầu nguyện cho anh, khi nằm dưới mả, có đủ nghị lực để chịu cái hình phạt ghê gớm cho đến lúc chết thực — nghĩa là it ra anh cũng phải khổ trong hai, ba ngày. »

Nói đoạn, hắn cười lén mấy tiếng nghe rung minh, lấy ống tiêm ra, hút đầy thuốc vào lòng ống tiêm, vén tay áo Lê-phong lên.. bằng áy việc hắn làm một cách khoan thai, chùng chình, như người uống chậm chạp một chén trà để được hưởng lâu vị khoan khoái.

Lúc ấy thì nguy hiểm đến đâu tôi

cũng phải ra mặt. Trong túi tôi vẫn giấu hai con dao nhọn phòng thân là thứ khi giới rết lợi hại tôi dùng để ném kẻ thù khi gặp nguy hiểm. Tôi tin ở cái tài phóng dao của tôi và định sẽ đem ra cứu bạn lúc này.

Nhung la thay ! có một sức mạnh bí mật giữ tôi không thể nào cử động được, và cũng không thể kêu lên được một tiếng.

Khắp người tôi như bị những sợi giây ráo chắc chắn buộc chặt xuống đất.

Tôi cũng như một bức tượng đá có hồn

Tôi thấy người lạ mặt đến bên Lê-phong, thấy rõ ràng cái kim tiêm trích vào cánh tay bạn tôi. Hắn rút kim ra mà Lê-phong vẫn không nhúc nhích.

Người lạ mặt bình tĩnh bỏ các vật vào túi, xem lại vết kim trên cánh tay nạn nhân của hắn, nhách một bên mép để nhăn một cái cười. Rồi hắn lại bắn giấy của Lê-phong, mở hộp kẹo ra, cười một lần nữa và nói:

— Hộp kẹo này anh mua ở một hiệu bánh lớn buổi sáng hôm nay. Trong lúc anh mua tôi cũng có đây, và cũng mua một hộp giống

hiểu ngay hắn định sẽ làm gì rồi ! Hắn rút ống tiêm ra, cầm kim vào một đầu, hút thuốc độc vào lòng ống, vén áo tôi lên...

— Tôi không thù gì với anh, nhưng tôi không muốn có một người nào biết việc của tôi, nên phiền anh chịu một số phận của Lê-phong — cho cô bạn.

Sự tức giận của tôi bùng lên một cách dữ dội, cả sự lo sợ ghê gớm nữa. Cái ống tiêm ác nghiệt kia sắp đưa tôi người tôi, thì tôi « quát thầm » lên một tiếng rồi ngất lịm đi.

Tôi tỉnh dậy thì thấy nằm trên « di-vàng » nhà Lê-phong. Ngôi bèn cạnh tôi là Lê-phong và... người lạ mặt. Lúc ấy, trời đã sáng, ánh nắng lùa qua cửa kính mà tôi vẫn thấy mất một mảnh. Tôi ngạc nhiên như người vừa tỉnh một giấc mơ.

Nhưng tôi có mơ đâu ! Câu truyện vừa rồi, tôi nhớ rõ ràng từng tí.

Lê-phong ôn tồn nói :

— Xin lỗi anh nhé. Bây giờ tôi mới biết tim anh yếu quá. Tôi không ngờ rằng sự cảm động mạnh đến làm anh ngất được đi.

Tôi nghĩ ngại nhìn « người lạ mặt »



như của anh mà anh không để ý đến. Anh lại vô ý đến nỗi để cho tôi có một dịp rất tốt : anh gửi hộp kẹo đó đến trưa mới sai người lại lấy, và không ngờ rằng tôi đã có đủ thi giờ đánh tráo cho anh hộp của tôi. Kẹo ở hộp tôi miếng nào cũng lầm thuốc mê ở trong cái lọ vừa rồi... Đêm hôm nay tôi đi theo anh về nhà, lúc anh lên cầu thang thì tôi cũng bắc thang lèn cửa sổ. Tôi thấy anh ăn kẹo rồi nằm đọc sách, và đợi lúc thuốc ngủm, tôi mới vào để « nói chuyện » với anh...

Bỗng hắn nghi ngờ nhìn chung quanh phòng :

— Nhưng mà... anh ăn có năm miếng, sao đây mất những bảy... hắn có đưa nào lên vào đây rồi...

Hắn cúi xuống tim, mắt long lanh độc ác. Tôi nín thở để đợi. Bỗng hắn sầm sầm bước về phía giường, cùi xuống, và không nói nửa tiếng, lôi tôi ra.

Hắn nhìn tôi chừng chừng, ngạc nhiên hơn là tức giận, nhưng mặt bỗng đổi ra vẻ nhám hiểm. Tôi

một trò đùa.

Tôi kinh ngạc :

— Ô ! Thế ra anh biết trước tôi sẽ vào áo trộm để đưa anh ta ?

— Biết.

— Nhưng tôi giữ kín thế kia mà.

— Kín mà bở. Tôi vẫn phản nản với anh rằng ít lâu nay chẳng có một truyện ly kỳ nào để khám phá. Anh mới lần nghe tôi nói lại có ý vẫn vui trong óc. Cái ý vẫn vui ấy lâu ngày thành hình. Anh mới nghĩ ra một truyện đưa tôi chơi, là vào ăn trộm nhà tôi. Lê-phong mắt trộm, hẳn là một việc khác thường lắm. Tôi biết được anh nghĩ thế là vì mấy tuần lễ nay anh vui chơi nhà tôi hay để ý đến các vật tôi qui, và thỉnh thoảng tôi bắt chợt thấy anh mỉm cười. Anh lại lấy sáp in hình lỗ khóa cửa nhà tôi — điều này không thể nào lọt khỏi mắt tôi được; bởi vì lấy sáp in hình lỗ khóa là một việc hờ, anh lại vung đến nỗi không làm biến dấu vết » đi.

« Anh muốn ăn trộm nhà tôi, nhưng không dám vào lúc tôi có nhà, phải chờ một dịp tốt. Dịp tốt ấy tôi giúp anh chóng gấp, nên sáng hôm qua tôi bịa ra một việc cần phải ở ngoài đến mười hai giờ đêm mới về. Lúc tôi báo cái tin mừng ấy cho anh thì tôi vẫn « quan sát » anh, nên biết được ý anh định. Dưới nhà, chín giờ rưỡi người ta mới đi ngủ, nên anh phải để đến mười giờ mới vào đây.

« Quả nhiên, mười giờ anh lên, anh ăn trộm xong, rồi anh lấy kẹo trong hộp kia để thưởng cái trò vui ngô nghênh của mình... trong lúc ấy thì anh không ngờ rằng tôi đang rinh anh ở ngoài cửa sổ kia để đợi lúc vào diễn tấu kịch mà anh đã được thấy.

« Cái tấu kịch ấy là một cuộc báo thù ghê gớm mà ông Việt với tôi đều đồng giỏi cả. Khi tôi bàn với ông câu truyện thì ông vui lòng làm « kế thừa » của tôi ngay. Cách báo thù tôi theo đúng một truyện đọc trong báo tây, chỉ khác một điều là người báo thù không thù gì với tôi và người bị giết không chết. Thứ thuốc mê dùng để làm kẹo chỉ có anh là mắc phải, còn tôi, lúc ăn kẹo, tôi đánh tráo những kẹo riêng của tôi... »

Rồi Phong lại cười :

— Anh không việc gì chứ ? Tôi đánh thuốc té cho anh không cử động được là vì tôi muốn để anh chứng kiến tấu kịch cho đến lúc cuối cùng. Và lúc cuối cùng muốn để anh biết một cảm giác ghê rợn nhất đời.. Anh muốn dài tôi một truyện ly kỳ bằng cách ăn trộm trong nhà Lê-phong. Đó là một mý ý rất đáng cảm ơn, nên Lê-phong cũng lấy một truyện tôi ly kỳ để... đèn on lại.

Thấy tôi làm mặt giận, Phong bỗng nói rồ :

— Anh được một truyện là để viết về nhà trai anh thám Lê-phong kia mà, còn giận gì ? Vả lại, ở đời thỉnh thoảng cũng nên có một phen hồi hộp dữ dội chứ.

Thé-Lú

MUÔN ĐẸP LÀ GÀY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

DA TRẮNG MỊN TƯƠI ĐẸP MÃI

2p. — 3p. một hộp. Dùng phén lại sea hót-chát này, da không khô kẽ, nước da tươi mịn đến già. Xin mời lại Mỹ-Viên Amy tờ súra hay là mua các hóa chất và dụng cho được: Da trắng, mịn, tươi: 2p.—3p, một hộp, — Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lồng, gầu, lồng mi dài cong, trúng cát « khôi nhàn, không còn vết thâm, không phát lại », răng đánh trắng, nốt săn nơi mặt, đều giá: 1p.—2p.—3p. một hộp.— Tóc mọc, gián má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo, bôi nở vú, đều giá: 2p.—3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nê da, 0p.50—1p, một hộp.— Trị da dán, nước rỗ mắt đẹp sáng, đều giá: 1p.—2p. một hộp.— Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p.—3p. một hộp.— Son, chi, brillantine, nước hoa, vân vân... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Con-léon (Oyster). Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty, Orsay, v. v... Mẫu phấn, mẫu da lỵ dùm rất hợp. Dịp, dao, kéo, massossein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc và lồng mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá bèo.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi linh-hóa-giao-ngôn, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hồi gixin kèm tem trả lời.

MỸ - VIÊN AMY, — 26, phố Hàng Than, HANOI



ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Négrier — HANOI
để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng

Crème-cirage

LION NOIR

LE PLUS ÉCONOMIQUE

AGENT GÉNÉRAL

Boulevard Dong-Khanh Hanoi

L. RONDON Co LTD

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sáng bằng dầu lửa mà thôi
Sáng 800 Bougies



Đèn MANCHON kiều mới rất tôi tâⁿ (trắng) ^{hiết}

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÓNG BẰNG DẦU LỬA ĐỐT BẰNG DẦU LỬA ^{chất}
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sóng như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bến Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi và cùng, máy móc giản-dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luân trong bình đèn, khi muốn sóng, chỉ cần đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có dầu

dầu tràn lên chỗ đốt, trong lúc sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcool chư không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sóng được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kiều đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu

đen nào sanh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiểm luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tung các hiệu đèn đều có đỗ

N° 28 Boulevard Tống-Bắc-Phương — CHOLON